

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 80 NĂM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ THĂM HUNG YÊN
(1946 - 2026)

PHẦN MỞ ĐẦU

Năm 2026, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh Hưng Yên long trọng kỷ niệm 80 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hưng Yên. Đây là sự kiện có ý nghĩa chính trị, lịch sử, văn hóa và tư tưởng sâu sắc; là dịp để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân ôn lại tình cảm, sự quan tâm đặc biệt của Người đối với quê hương; khắc ghi những lời căn dặn quý báu và nhìn lại chặng đường tám mươi năm học tập, vận dụng tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng, xây dựng và phát triển địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn sâu sát cơ sở, gần gũi Nhân dân, trực tiếp tìm hiểu thực tiễn để động viên phong trào và chỉ đạo giải quyết những vấn đề đặt ra. Từ năm 1946 đến năm 1966, Người đã 14 lần về thăm, làm việc hoặc dừng chân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ngày nay, gồm địa bàn hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình trước khi hợp nhất. Mỗi chuyến thăm gắn với một hoàn cảnh lịch sử và nhiệm vụ cụ thể, nhưng đều thể hiện sâu sắc tư tưởng trọng dân, tin dân, dựa vào dân và hết lòng chăm lo đời sống Nhân dân.

Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Hưng Yên tuy giản dị, ngắn gọn nhưng chứa đựng những tư tưởng lớn về xây dựng Đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; xây dựng đội ngũ cán bộ gương mẫu, sâu sát cơ sở; đẩy mạnh thi đua yêu nước, phát triển sản xuất, làm thủy lợi, thực hành tiết kiệm; chăm lo văn hóa, giáo dục và đời sống Nhân dân. Đặc biệt, qua từng lời nói và việc làm, Người để lại những bài học sâu sắc về phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, thiết thực; về tinh thần nêu gương, nói đi đôi với làm và lấy lợi ích, hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu cao nhất.

Khắc ghi lời Bác dạy, các thế hệ cán bộ, đảng viên và Nhân dân Hưng Yên, Thái Bình đã đoàn kết, anh dũng trong chiến đấu, cần cù, sáng tạo trong lao động, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong thời kỳ đổi mới, hai địa phương tiếp tục phát huy truyền thống văn hiến, yêu nước và cách mạng, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

Ngày 01/7/2025, tỉnh Hưng Yên mới được hình thành trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình, mở ra không gian phát triển rộng lớn hơn, hội tụ những giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống cách mạng và tiềm năng, lợi thế của hai vùng đất. Cùng với việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tỉnh đang đứng trước yêu cầu xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số; phát triển nhanh, bền vững, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Trong bối cảnh đó, những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa thời sự sâu sắc. Kỷ niệm 80 năm Người về thăm Hưng Yên không chỉ là dịp tri ân, giáo dục truyền thống, mà còn là đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng, góp phần củng cố sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội; khơi dậy niềm tự hào, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng cống hiến của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân.

Tài liệu này giới thiệu khái quát 14 lần Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hưng Yên; làm rõ những nội dung cốt lõi trong lời dạy, phương pháp và phong cách của Người; đồng thời khái quát quá trình Đảng bộ và Nhân dân địa phương học tập, vận dụng những lời căn dặn ấy trong tám mươi năm xây dựng và phát triển quê hương. Qua đó, góp phần biến tình cảm kính yêu, lòng biết ơn đối với Bác thành những hành động cụ thể, thiết thực; quyết tâm xây dựng tỉnh Hưng Yên phát triển nhanh, bền vững, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc và hạnh phúc.

PHẦN I

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ THĂM HƯNG YÊN (1946 – 1966)

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm sâu sắc đối với các địa phương. Người thường xuyên đi cơ sở, trực tiếp gặp gỡ cán bộ, đảng viên và Nhân dân để kiểm tra việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Chính phủ; động viên các phong trào thi đua yêu nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Đối với Hưng Yên, tình cảm và sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức đặc biệt. Từ năm 1946 đến năm 1966, Người đã 14 lần về thăm, làm việc hoặc dừng chân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ngày nay, gồm địa bàn hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình trước khi hợp nhất. Mỗi chuyến thăm đều gắn với những nhiệm vụ trọng tâm của từng giai đoạn cách mạng; những lời căn dặn của Người về đoàn kết, xây dựng Đảng, phát triển sản xuất, làm thủy lợi, thực hành tiết kiệm, chăm lo đời sống Nhân dân, xây dựng hợp tác xã, phát triển giáo dục... đã trở thành những định hướng quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển của địa phương.

1. Lần thứ nhất: Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm, động viên Nhân dân khắc phục hậu quả vỡ đê Đìa - Hưng Nhân (ngày 10 tháng 01 năm 1946)

Đây là chuyến công tác đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh về địa bàn tỉnh Hưng Yên ngày nay, diễn ra chỉ hơn bốn tháng sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập. Trong bối cảnh đất nước vừa giành độc lập, chính quyền cách mạng còn non trẻ, nạn đói và nguy cơ vỡ đê đe dọa nghiêm trọng đời sống Nhân dân vùng đồng bằng Bắc Bộ, Người trực tiếp về kiểm tra công tác phòng, chống lụt và động viên phong trào đắp đê, cứu đói.

Buổi sáng, Chủ tịch Hồ Chí Minh về tỉnh Hưng Yên, gặp gỡ cán bộ, nông dân và các điền chủ tại tỉnh lỵ Hưng Yên (nay thuộc phường Phố Hiến). Trong buổi nói chuyện, Người nhấn mạnh trách nhiệm của toàn dân đối với công tác hộ đê, coi việc đắp đê không chỉ là nhiệm vụ của Chính phủ mà là trách nhiệm chung của mọi người dân. Người căn dặn: *“Bây giờ ta được độc lập, công việc đắp đê không phải là việc riêng của Chính phủ mà là của tất cả mọi quốc dân”*.

Bác giải thích rõ việc đóng góp thóc đắp đê không phải là một thứ thuế cưỡng bức mà là sự đóng góp tự nguyện vì lợi ích chung của toàn xã hội. Người kêu gọi các tầng lớp Nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, người có điều kiện giúp người khó khăn để cùng vượt qua thiên tai.

Người khẳng định: *“Nước sông cao bao nhiêu đi nữa, mà lòng nhiệt tâm của các bạn cao hơn thì không bao giờ có lụt nữa”*.

Kết thúc buổi nói chuyện, Bác căn dặn toàn thể đồng bào phải đoàn kết, thương yêu giúp đỡ nhau, đồng thời tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập của dân tộc và chống nạn đói: *“Đồng bào ta bất kỳ là già trẻ, trai gái, lương giáo ai cũng đồng tâm hiệp lực, nhón giúp bé, trẻ giúp già, mạnh giúp yếu thì chắc chắn thế nào cũng giành được độc lập hoàn toàn, được tự do hạnh phúc”*.

Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục sang tỉnh Thái Bình để kiểm tra tình hình khắc phục hậu quả vỡ đê. Người đến thăm đoạn đê Đìa bị vỡ thuộc xã Hồng An, huyện Hưng Hà (nay thuộc xã Lê Quý Đôn), trực tiếp quan sát việc hộ đê, hỏi thăm đời sống Nhân dân và động viên cán bộ, dân công khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai.

Chuyến công tác đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn Hưng Yên và Thái Bình đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng cán bộ và Nhân dân. Những lời căn dặn về tinh thần đoàn kết, trách nhiệm đối với cộng đồng, chủ động phòng, chống thiên tai và chăm lo đời sống Nhân dân đã trở thành nguồn động viên to lớn, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào chính quyền cách mạng trong những ngày đầu xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

2. Lần thứ hai: Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Thái Bình, biểu dương thành tích đắp đê, chống đói và tăng gia sản xuất (ngày 28 tháng 4 năm 1946)

Sau chuyến thăm đầu tiên vào tháng 01/1946, chỉ trong hơn ba tháng, Đảng bộ và Nhân dân Thái Bình đã khẩn trương khắc phục hậu quả vỡ đê, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, góp phần ổn định đời sống sau nạn đói năm 1945.

Để kịp thời biểu dương tinh thần vượt khó của cán bộ và Nhân dân trong tỉnh, ngày 28/4/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm lần thứ hai.

Tại Nhà Trĩ thể dục thị xã Thái Bình (nay thuộc phường Trần Hưng Đạo), trước hơn năm vạn cán bộ và Nhân dân trong tỉnh, Người biểu dương tinh thần đoàn kết, ý

chí vượt khó của Đảng bộ và Nhân dân địa phương trong việc khắc phục hậu quả thiên tai, chống đói và xây dựng chính quyền cách mạng.

Bác nhắc nhở đồng bào tiếp tục phát huy tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết giúp đỡ nhau tăng gia sản xuất, củng cố chính quyền nhân dân, giữ vững thành quả cách mạng và chuẩn bị sẵn sàng bảo vệ nền độc lập vừa giành được.

3. Lần thứ ba: Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp gỡ Nhân dân tại ga Đình Dù trên đường từ Hải Phòng về Hà Nội (ngày 21 tháng 10 năm 1946)

Sau khi kết thúc chuyến thăm chính thức nước Pháp, ngày 21/10/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc bằng đường biển. Từ Hải Phòng về Hà Nội, Người đi tàu hỏa và dừng tại ga Đình Dù (xã Đình Dù, tỉnh Hưng Yên, nay thuộc xã Như Quỳnh).

Đồng đảo cán bộ và Nhân dân địa phương đã tập trung tại ga để chào đón Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người thân mật vẫy chào, hỏi thăm đồng bào. Khi đoàn tàu chuyển bánh, tiếng hô vang “Ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh!”, “Hồ Chủ tịch muôn năm!” vang dội khắp sân ga, thể hiện niềm tin son sắt của Nhân dân đối với Đảng, Chính phủ và vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc.

4. Lần thứ tư: Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hưng Yên chỉ đạo chống hạn, động viên phong trào làm thủy lợi (ngày 05 tháng 01 năm 1958)

Đầu năm 1958, Hưng Yên là địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của hạn hán ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Trước tình hình đó, ngày 05/01/1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hưng Yên để trực tiếp kiểm tra công tác chống hạn và động viên cán bộ, Nhân dân trong tỉnh.

Sau khi nghe lãnh đạo Khu Tả Ngạn và tỉnh báo cáo tình hình, Người dự Hội nghị chống hạn với hơn 1.600 đại biểu là cán bộ các cấp, đại diện các tầng lớp Nhân dân, lực lượng vũ trang và các đoàn thể. Trước khi nói chuyện, Bác mời một cụ phụ lão, một chiến sĩ thi đua nông nghiệp, một đại biểu bộ đội, một linh mục và một nhà sư cùng tham gia đoàn chủ tịch, thể hiện tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong bài nói chuyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh biểu dương những địa phương đã chủ động khơi mương, đào giếng, tát nước chống hạn; đồng thời nhấn mạnh phải phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, không trông chờ, ỷ lại.

Người căn dặn: *“Trong việc chống hạn, phải tự lực cánh sinh, chớ hoàn toàn ỷ lại vào máy bơm nước, chớ ngồi không mà chờ trời”*. Khẳng định sức mạnh của Nhân dân, Bác nhấn mạnh: *“Nhân định thắng thiên”*.

Người yêu cầu các cấp ủy, chính quyền phát động phong trào thi đua chống hạn rộng khắp, có khen thưởng, có phê bình rõ ràng để tạo khí thế thi đua trong toàn tỉnh. Bác tin tưởng: *“Đồng bào tỉnh Hưng Yên quyết tâm thì nhất định chống hạn thắng lợi”*.

Kết thúc hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm công trường vét ngòi Triều Dương và công trường khai sông Chợ Thi - Phố Giác, trực tiếp động viên hàng nghìn dân công đang thi công.

Tại công trường, Người ân cần căn dặn: *“Làm thủy lợi thì phải khó nhọc trong vài năm để được sung sướng muôn đời”*.

Khi gặp cụ Đoàn Văn Kiều đã ngoài 80 tuổi vẫn tham gia đào kênh cùng con cháu, Bác xúc động nắm tay cụ và nói: *“Tôi cảm ơn cụ đã làm gương cho con cháu”*.

Đồng thời, Người nhắc cán bộ địa phương phải quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, không để các cụ làm việc quá sức. Trước khi ra về, Bác tặng Huy hiệu của Người cho các cá nhân tiêu biểu và gửi thêm Huy hiệu để tỉnh khen thưởng những dân công có thành tích xuất sắc trong phong trào làm thủy lợi.

5. Lần thứ năm: Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hưng Yên, dự Đại hội thi đua sản xuất vụ mùa giỏi (ngày 03 tháng 7 năm 1958)

Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hưng Yên, là tỉnh bị hạn nghiêm trọng nhất trong vụ chiêm, nay cũng là tỉnh đang gặp nhiều khó khăn trong việc làm mùa. Cùng đi với Bác có Bộ trưởng Bộ Nông Lâm Nghiêm Xuân Yêm và đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng, Phó Trưởng ban Công tác nông thôn của Trung ương Đảng. Dự và nói chuyện tại Đại hội thi đua sản xuất vụ mùa giỏi tổ chức tại tỉnh Hưng Yên, Bác đã nói chuyện với 2.500 cán bộ lãnh đạo tỉnh, huyện, cán bộ thanh niên, phụ nữ và cán bộ đội công. Dự cuộc nói chuyện này còn có gần 100 cán bộ của tỉnh Thái Bình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói xong, Bộ trưởng Bộ Nông Lâm lên phát biểu ý kiến nhắc nhở mọi người ra sức thực hiện lời huấn thị của Người để làm cho vụ mùa này hoàn toàn thắng lợi. Sau đó đồng chí Bí thư Chi bộ xã Vạn Xuân (nay thuộc xã Như Quỳnh) một trong những xã có nhiều thành tích trong vụ chiêm vừa qua; Chiến sĩ nông nghiệp tinh Lê Văn Bản; đồng chí Hùng, Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp Tân Dân, huyện Khoái Châu (nay thuộc xã Triệu Việt Vương), đại biểu Phụ nữ xã Thống Nhất, đại diện Huyện đoàn Thanh niên Phù Cừ,... lần lượt lên phát biểu hứa sẽ về truyền đạt lại lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và vận động mọi người quyết tâm thực hiện lời dạy này để hoàn thành thắng lợi vụ mùa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng Huy hiệu của Người cho 17 xã và tổ đội công là những đơn vị đã đạt và vượt kế hoạch vụ chiêm vừa qua.

Cuối cùng, đồng chí Trần Duy Dương, Bí thư Tỉnh ủy thay mặt Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên hứa quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, tập trung mọi lực lượng, vận động bà con cấy hết diện tích vụ mùa, cố gắng chăm bón và cải tiến kỹ thuật để đạt trên 20 tạ/ha. Đến cuối năm 1958 sẽ vận động được 60% nông hộ vào tổ đội công và xây dựng thêm 9 hợp tác xã nông nghiệp. Đặc biệt về vấn đề phòng, chống lụt, toàn tỉnh hứa sẽ chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và lực lượng phòng, chống lụt, úng, bảo vệ đê, kè. Ngoài ra toàn tỉnh sẽ cố gắng thanh toán nạn mù chữ trước thời

hạn, giáo dục nhân dân giữ gìn vệ sinh phòng bệnh mùa hè và thực hiện chu đáo mọi công tác khác.

Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp nói chuyện thân mật với trên 30 đại biểu nhân dân thị xã Hưng Yên (nay thuộc phường Phố Hiến) tại Văn phòng Ủy ban hành chính tỉnh bên hồ bán nguyệt. Và giữa trưa nắng, Bác về thăm nhân dân xã Vạn Xuân, huyện Văn Lâm là xã không có sông, ngòi, toàn đào giếng mạch mà cây vượt mức vụ chiêm. Nghe tin Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm, nhân dân trong xã vô cùng phấn khởi kéo nhau rất đông ra sân đình để nghe Bác nói chuyện. Bác khuyên mọi người cố gắng tăng gia vượt mức vụ mùa, tích cực phòng, chống lụt, thực hành tiết kiệm, cố gắng phát triển tổ đổi công. Tại đây, Bác nhắc nhở cán bộ và nhân dân: *“Toàn dân đoàn kết một lòng, đập đá thì núi vỡ, đào sông thì nước về”*. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra về giữa tiếng hoan hô nhiệt liệt của đồng bào.

6. Lần thứ sáu: Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trường đại thủy lợi Bắc – Hưng – Hải lần thứ nhất (ngày 20 tháng 9 năm 1958)

Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm công trường thủy lợi Bắc - Hưng - Hải lần thứ nhất. Cùng đi với Bác có Bộ trưởng và Thứ trưởng Bộ Thủy lợi Trần Đăng Khoa và Nguyễn Văn Lộc. Tại đây, Bác nói chuyện với cán bộ tỉnh, huyện, xã ba tỉnh Bắc - Hưng - Hải (Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương), cán bộ, nhân viên, công nhân các ngành, đại biểu các đội dân công ở công trường Bắc - Hưng - Hải.

Tại buổi nói chuyện, Bác nhấn mạnh ý nghĩa của công trình thủy lợi này đối với việc chống hạn của ba tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương. Người cho rằng đây là “một chiến dịch chống giặc hạn”, cho nên dân công phải được giáo dục, tổ chức, lãnh đạo tốt...; cán bộ lãnh đạo và cán bộ các ngành phải thông tư tưởng, phải có quyết tâm khắc phục khó khăn, phải đồng cam cộng khổ, biết khuyến khích và giúp đỡ nhân dân phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất.

Người mong mọi người đoàn kết chặt chẽ. Đoàn kết giữa cán bộ với cán bộ, giữa cán bộ với dân công, giữa dân công với dân công, giữa cán bộ và dân công với đồng bào địa phương. “Đoàn kết là lực lượng”.

7. Lần thứ bảy: Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một số công trường thủy lợi và công trường đại thủy lợi Bắc – Hưng – Hải lần thứ hai (ngày 16 tháng 10 năm 1958)

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một số công trường thủy lợi loại vừa ở Bắc Ninh, Hưng Yên và lần thứ hai đến công trường thủy lợi Bắc - Hưng - Hải.

Tại Bắc Ninh và Hưng Yên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi bộ dọc theo con kênh trung thủy lợi thuộc hai huyện Gia Lương, Thuận Thành và con sông Đình Dù thuộc huyện Văn Lâm (tỉnh Hưng Yên). Chủ tịch Hồ Chí Minh đến tận nơi thăm anh chị em dân công đang hăng hái thi đua đào kênh và nạo vét sông.

Suốt dọc 10 cây số, khi thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh đến, anh chị em dân công đã reo lên không ngớt: “Bác Hồ! Bác Hồ đã đến!”, “Sung sướng quá, Bác Hồ đã đến tận nơi xem chúng ta đào kênh, vét sông!”. Đến cống sông Đình Dù (đoạn Như Quỳnh - Chợ Đậu) thuộc xã Trung Kiên (nay là xã Lạc Đạo), nơi tập trung đông dân công nhất, Bác đã thân mật nói chuyện với đồng bào và cán bộ.

Bác nói: Thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ thăm hỏi đồng bào dân công và cán bộ của hai tỉnh Bắc Ninh và Hưng Yên đang làm tại đây; Bác thấy anh chị em dân công và cán bộ khỏe mạnh, làm việc cố gắng như thế là tốt.

Bác khen huyện Phù Cừ đã thi đua làm tốt đợt I hoàn thành sớm, trước 5 ngày.

Bác khen hai xã Tổng Trân và Trần Cao (nay thuộc xã Quang Hưng). Tổng Trân đã làm được tốt, biết giúp đỡ đồng bào địa phương, nhanh chóng tháo nước vào sông cho dân tát.

Trần Cao đã làm ba ngày xong kế hoạch, mà trước dự định làm 7 ngày.

Huyện Ân Thi năng suất bình quân $1,354\text{m}^3$ như thế là tốt, huyện Gia Lương bình quân $1,300\text{m}^3$ như thế cũng là khá. Văn Lâm, Thuận Thành, Tiên Lữ và thị xã Hưng Yên năng suất còn kém, cần phải cố gắng hơn nữa.

Bác gửi lời cảm ơn các cụ phụ lão và đồng bào Văn Lâm, Thuận Thành đã vui vẻ giúp đỡ và thăm hỏi dân công. Như thế là tốt. Bác đề nghị các cụ và đồng bào nơi khác cũng nên làm như thế.

Những thành tích đợt xuất đáng khen:

- Trung đội anh Thanh xã Hồ Tùng Mậu (huyện Ân Thi), đạt năng suất $3,350\text{m}^3$ đáng khen.

- Xã Thái Lạc (huyện Gia Lương, tỉnh Bắc Ninh) đạt năng suất $2,900\text{m}^3$ cũng là khá.

- Hai nữ đảng viên, đồng chí Dền xã Quyết Tiến (nay thuộc xã Quang Hưng) và đồng chí Diễm xã Nhật Quang, huyện Phù Cừ (nay thuộc xã Tiên Tiến) đã nêu cao tinh thần xung phong, góp phần lãnh đạo đơn vị vượt khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ đúng thời hạn.

- Hai thanh niên ở huyện Văn Lâm, anh Tèo và anh Nguyệt đạt năng suất $2,700\text{m}^3$.

Bác vui lòng thưởng Huy hiệu của Người cho các đơn vị và những cá nhân cố gắng ấy.

Vì sao có những đơn vị làm được nhiều, năng suất cao, lại có đơn vị làm còn kém? Vì:

- Đi đôi với lòng hăng hái, phải có tổ chức tốt thì cũng chừng ấy người sẽ làm được nhiều hơn, tốt hơn.

- Phải thi đua với nhau, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Phải học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, những đơn vị kém phải cố theo cho kịp những đơn vị khá, những đơn vị khá phải cố gắng hơn nữa.
- Các đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động phải làm gương mẫu, giữ vững vai trò đầu tàu, tích cực học hỏi kinh nghiệm và truyền bá kinh nghiệm cho anh chị em dân công.

Nói đến lợi ích của việc đào kênh và nạo vét sông hiện nay, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ những con số so sánh với trước đây. Ví dụ như năm ngoái Hưng Yên đào mương tốn hết ba triệu rưỡi công, chỉ cấy được 65.000 mẫu, nay làm công trình này, chịu khó khắc phục khó khăn, làm tốt, tháng Mười một, tháng Chạp, tháng Giêng, kết quả sẽ có nước cấy 11 vạn mẫu, như thế vụ chiêm này được cấy so với năm ngoái hơn bốn vạn rưỡi mẫu, và thu hoạch hơn năm ngoái 10... tấn thóc (tài liệu bị mất chữ không rõ 10 tấn hay 10 nghìn tấn). Bắc Ninh vụ chiêm năm ngoái cấy 12 ngàn mẫu, nay khắc phục khó khăn, làm tốt vụ chiêm năm 1985, chỉ tính hai huyện cũng cấy được 2 vạn mẫu. Bác chúc các cô, các chú đoàn kết chặt chẽ, khắc phục khó khăn, thi đua giúp đỡ lẫn nhau, làm nhanh, tốt, có nước cho vụ chiêm sắp tới, giành được thắng lợi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thưởng một số Huy hiệu của Người cho những đơn vị, cá nhân đã lập được thành tích khá và gửi lại một số Huy hiệu để tặng cho những đơn vị, cá nhân nào xuất sắc trong đợt sơ kết thi đua cuối tháng 10 sắp tới.

Đến công trường thủy lợi Bắc - Hưng - Hải, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi thăm nơi ăn, ở, phòng làm việc của cán bộ, công nhân và dân công. Mặc dù trời mưa nặng hạt và đường lầy lội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến tận nơi thăm anh chị em dân công đang đào con kênh phía ngoài cống Xuân Quan (huyện Văn Giang). Hàng vạn dân công reo vui, sung sướng thấy lãnh tụ và mình gần gũi nhau quá!

Tiếng nói chuyện thân mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh vang lên trong các loa phóng thanh với ngót 3 vạn dân công, công nhân, cán bộ trên công trường thủy lợi. Thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ và toàn thể cán bộ, dân công ở công trường, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ngỏ lời cảm ơn các đồng chí chuyên gia Trung Quốc đã đem hết nhiệt tình giúp đỡ ta xây dựng công trình thủy lợi Bắc - Hưng - Hải. Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi anh chị em dân công tỉnh Hải Dương đã có thành tích tốt trong việc đào móng cống Xuân Quan và đã được trao cờ “Thi đua khá nhất” do Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng công trường.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã khen ngợi một số đơn vị đạt năng suất cao và nhắc nhở các đơn vị đó phải cố gắng nhiều hơn nữa, làm gương mẫu cho những đơn vị kém noi theo. Đối với các đội công nhân chuyên nghiệp ở công trường, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở anh chị em phải luôn luôn gương mẫu làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ, lời cuốn được các đơn vị khác làm theo để xứng đáng là những phần tử của giai cấp công nhân lãnh đạo.

“Việc xây dựng công trình thủy lợi Bắc - Hưng - Hải là một chiến dịch, chiến dịch chống giặc hạn. Trong chiến dịch này, ta phải có tinh thần quyết chiến, quyết thắng. Các đảng viên, đoàn viên thanh niên, công nhân, cán bộ phải làm gương mẫu. Phải cố gắng làm thế nào bảo đảm có đủ nước cho vụ chiêm sắp tới được thắng lợi, đem lại no ấm cho đồng bào”.

Cuối cùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chúc tất cả anh chị em dân công, công nhân, cán bộ trên công trường “mạnh khỏe, đoàn kết, thi đua và thắng lợi”.

8. Lần thứ tám: Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm công trường đại thủy lợi Bắc – Hưng – Hải lần thứ ba (ngày 25 tháng 10 năm 1958)

Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm công trường thủy lợi Bắc - Hưng - Hải lần thứ ba, giữa lúc công trường đang thi đua đổ bê tông ở móng cống Xuân Quan (huyện Văn Giang) và hoàn thành việc đào kênh để kịp lấy nước phục vụ sản xuất Đông - Xuân.

Đang sôi nổi thi đua đổ bê tông hoàn thành tầng móng cống Xuân Quan, anh chị em công nhân làm cống đã vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm. Bác đến tận chỗ làm việc thăm anh chị em đang đầm bê tông dưới gầm cốt sắt, anh em mộc đang lắp ván khuôn và làm cầu đổ bê tông ở tầng thứ hai, công nhân sắt, cơ khí, đẩy xe cút kít và một số anh chị em dân công các tỉnh Hải Dương, Bắc Ninh. Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi công nhân đổ bê tông có nhiều tiến bộ và nhắc nhở tất cả anh chị em cố gắng hơn nữa phát huy sáng kiến, bảo đảm chất lượng công trình, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh phong trào chống lãng phí, tham ô. Bác ân cần hỏi thăm các đồng chí chuyên gia và công nhân Trung Quốc, và gửi lời thăm hỏi tất cả các đơn vị công tác trên công trường. Toàn thể anh chị em công tác ở cống Xuân Quan rất phấn khởi được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Để thiết thực hưởng ứng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 10 giờ sáng ngày 26/12/1958, anh chị em đã hoàn thành chân móng cống lớn nhất với 336 thước khối bê tông vượt 2 giờ trước thời hạn. Tiếp đó, anh chị em đã bắt tay ngay vào việc đổ bê tông ở hai chân móng khác.

Ngày 26/12/1958, anh chị em công nhân và cán bộ kỹ thuật đã hoàn thành việc đổ bê tông móng cống Xuân Quan về căn bản, hết 2.100 thước khối bê tông.

Trong hơn 20 ngày đổ bê tông, anh chị em đã có nhiều tiến bộ rõ rệt, nêu cao tinh thần “Cần đâu có đó, khó mấy cũng làm”. Mặc dù làm việc giữa trời, ban đêm thì lạnh, ban ngày thì nắng nóng, anh chị em vẫn thay nhau làm việc không biết mệt mỏi. Tổ xe goòng đã thực hiện “đi nhanh, chở đầy” để kịp cung cấp cho các máy trộn bê tông. Phần lớn anh chị em trong tổ đẩy xe cút kít đã bảo đảm chở từ 60kg trở lên mỗi xe, không để xe bị đổ; tổ đầm bê tông tuy ngồi cúi dưới gầm cốt sắt hàng 6 giờ liền, nhưng không để sót chỗ chưa đầm, không để công trình có một lỗ nhỏ bị rỗ.

Tất cả các đơn vị công nhân đều được cảm ơn. Khối làm cống Xuân Quan được nhận cờ thi đua khá nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đợt 10 ngày giữa tháng.

Các đơn vị đã phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 06/01 - Ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.

9. Lần thứ chín: Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Thái Bình, dự Đại hội sản xuất Đông – Xuân (ngày 26 tháng 10 năm 1958)

Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm tỉnh Thái Bình. Người gặp gỡ các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh tại Trụ sở Ủy ban hành chính tỉnh. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghe lãnh đạo tỉnh Thái Bình báo cáo tình hình và những công việc tỉnh đã làm được trong năm 1958. Rồi Trụ sở Ủy ban hành chính tỉnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm các chuyên gia Trung Quốc tại công trường nhà máy xay; sau đó Người tới dự Đại hội sản xuất Đông - Xuân tỉnh Thái Bình.

Tại sân vận động thị xã, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với 4 vạn đại biểu nhân dân Thái Bình từ cấp xã, huyện, tỉnh;

Người đánh giá cao những thành tích mà quân dân Thái Bình đã đạt được và nhắc nhở một số điểm cần khắc phục như vấn đề tiết kiệm, chủ quan, tự mãn; Người kết luận “Thái Bình có nhiều điều kiện thuận lợi, người đông, đất tốt, nước có sẵn, đồng bào và cán bộ phải cố gắng làm cho tỉnh nhà thành một tỉnh gương mẫu trong miền Bắc”.

Đại diện cho cán bộ và nhân dân Thái Bình, đồng chí lãnh đạo tỉnh đã hứa với Chủ tịch Hồ Chí Minh: Nhân dân Thái Bình quyết tâm thực hiện thắng lợi những lời căn dặn của Người.

10. Lần thứ mười: Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm công trường đại thủy lợi Bắc – Hưng – Hải lần thứ tư (ngày 20 tháng 02 năm 1959)

Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm công trường thủy lợi Bắc - Hưng - Hải lần thứ tư. Trên đường đi, Bác đã đến thăm khu “Bát Tràng mới” và một hợp tác xã làm bát.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm cống Xuân Quan trên công trường thủy lợi Bắc - Hưng - Hải giữa lúc ở đây việc đổ bê tông toàn bộ cống sắp hoàn thành. Anh chị em công nhân và dân công ở công trường hết sức vui mừng. Những anh chị em đang làm việc chèn đất ở hai bên cống vừa reo vui, vừa giáng mạnh tay vồ một cách nhịp nhàng để đón mừng Bác. Chủ tịch Hồ Chí Minh lên tận tầng trên cùng để xem. Khi nghe Ban Chỉ huy công trường và anh em công nhân báo cáo việc lắp ván khuôn toàn bộ cống đã xong từ trước Tết, trước thời hạn 3 ngày và việc đổ bê tông có thể hoàn thành cuối tháng này, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất vui lòng. Người nói: “Trong việc thực hiện kế hoạch bảy năm do Đại hội lần thứ XXI của Đảng Cộng sản Liên Xô vừa thông qua, nhân dân các nơi ở Liên Xô đã hứa sẽ thi đua hoàn thành kế hoạch trước thời hạn từ một năm đến bốn năm. Chúng ta cần noi gương nhân dân Liên Xô, quyết thi đua vượt mức kế hoạch trong mọi mặt công tác”.

11. Lần thứ mười một: Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị thủy lợi toàn miền Bắc và thăm Nhân dân tỉnh Hưng Yên (ngày 15 tháng 9 năm 1961)

Chiều ngày 15/9/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị thủy lợi toàn miền Bắc tổ chức ở Hưng Yên.

Nói chuyện với Hội nghị, sau khi khen ngợi những cố gắng và thành tích của ngành, của các tỉnh trong công tác thủy lợi và nêu rõ tầm quan trọng của công tác thủy lợi, Bác nhấn mạnh: các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Ninh Bình, Thái Nguyên, Hải Ninh, Yên Bái làm tốt được công tác thủy lợi thì các tỉnh khác cũng có thể làm tốt được, điều quan trọng là các tỉnh ủy phải trực tiếp lãnh đạo công tác này. Bác đã trao Cờ làm công tác thủy lợi khá nhất cho ngành thủy lợi để làm giải thưởng luân lưu cho các tỉnh có nhiều thành tích trong kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Sáng ngày 16/9/1961, Bác nói chuyện với hơn 15 nghìn cán bộ, nhân dân toàn tỉnh, đại biểu dự Hội nghị thủy lợi toàn miền Bắc, đại biểu tỉnh Long An và Sơn La kết nghĩa tại sân vận động thị xã. Bác khen ngợi Hưng Yên làm thủy lợi khá, nhờ đó mà đời sống đồng bào được cải thiện nhanh chóng. Bác căn dặn đồng bào và cán bộ Hưng Yên cần làm đúng 9 điều cụ thể do Bác nêu ra về sản xuất nông nghiệp và xây dựng hợp tác xã, làm cho Hưng Yên “đứng vào hàng tỉnh khá nhất trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà”.

Buổi chiều, Bác thăm và nói chuyện với nhân dân xã Nghĩa Dân, thăm lớp mẫu giáo thôn Thổ Cầu.

12. Lần thứ mười hai: Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm phong trào khai hoang lấn biển và phát động sản xuất nông nghiệp tỉnh Thái Bình (ngày 26 tháng 3 năm 1962)

Được biết Thái Bình có phong trào lấn biển khai hoang và toàn tỉnh đạt thành tích cao trong sản xuất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm và động viên phong trào - Người đến thăm Hội nghị phát động phong trào sản xuất nông nghiệp toàn tỉnh và thăm xã Nam Cường - xã khai hoang, lấn biển của huyện Tiền Hải. Từ máy bay trực thăng xuống, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp gỡ các đồng chí lãnh đạo tỉnh và các tầng lớp nhân dân ra đón Người. Người đến thăm hợp tác xã Nam Cường, xã điển hình, đi đầu trong công tác lấn biển, mở rộng diện tích canh tác, Người khen ngợi thành tích ngăn biển, khai phá đất hoang và tặng Huy hiệu cho bốn cán bộ, xã viên có thành tích xuất sắc trong xã.

Người đến thăm Hội nghị cán bộ toàn tỉnh, gặp gỡ đại biểu từ cấp xã, huyện trong toàn tỉnh đang họp mặt tại xã Đông Lâm (nay thuộc xã Đông Châu). Tại Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi nhân dân Thái Bình có nhiều cố gắng trong tăng vụ, vỡ hoang, làm thủy lợi, phân bón. Thay mặt Trung ương, Người giao trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên tỉnh Thái Bình phải xây dựng Thái Bình thành một trong những tỉnh khá nhất về mọi mặt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng tặng Huy hiệu của Người cho 14 chiến sĩ thi đua và lao động xuất sắc trong toàn tỉnh. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm một số gia đình xã viên của xã Đông Lâm, thăm một đơn vị bộ đội đóng tại địa phương.

13. Lần thứ mười ba: Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đơn vị công binh và dân quân trực chiến xã Mễ Sở (ngày 05 tháng 02 năm 1966)

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm đơn vị công binh đang bắc cầu phao diên tập trên sông Hồng. Bác đã ân cần thăm hỏi, nói chuyện, khen ngợi, động viên đơn vị công binh và anh chị em dân quân trực chiến xã Mễ Sở. Những lời động viên, thăm hỏi ân cần của Bác đã trở thành động lực để quân và dân Mễ Sở và các lực lượng khác kiên cường bám trụ, bảo đảm giao thông thông suốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

14. Lần thứ mười bốn: Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm và biểu dương thành tích đạt năng suất 5 tấn thóc/ha của tỉnh Thái Bình (ngày 31 tháng 12 năm 1966)

Tối ngày 31/12/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm tỉnh Thái Bình, Người làm việc với các đồng chí lãnh đạo tỉnh tại nơi sơ tán thôn Đại Đồng, xã Tân Hòa (nay thuộc phường Thái Bình) và nghỉ một đêm tại đây.

Buổi sáng ngày 01/01/1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm xã Hiệp Hòa (nay thuộc xã Thư Trì), nói chuyện với đại biểu nhân dân tỉnh Thái Bình tại đình Phương Cáp. Người biểu dương những cố gắng của nhân dân Thái Bình trong nhiều năm qua, đặc biệt năm 1966, Thái Bình là tỉnh đã sản xuất giỏi, toàn tỉnh đạt sản lượng cao (5 tấn/ha); Người nhắc nhở cán bộ và nhân dân Thái Bình phải cố gắng hơn nữa, đặc biệt phải chú ý khắc phục một số tật xấu như tệ đánh vợ, chưa coi trọng phụ nữ; không nên chủ quan, tự mãn. Cuối cùng, Người kết luận: “Thái Bình có tiến bộ nhiều. Bác mong các đồng chí và đồng bào đều cố gắng hơn nữa để làm cho Thái Bình trở thành một tỉnh gương mẫu về mọi mặt”.

PHẦN II

NHỮNG LỜI DẠY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH MÃI SOI ĐƯỜNG CHO ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HƯNG YÊN

1. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh - nhân tố quyết định mọi thắng lợi

Trong những lần về thăm và làm việc tại Hưng Yên, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm sâu sắc đến vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, trách nhiệm của cấp ủy và phẩm chất, tác phong của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người không nói về công tác xây dựng Đảng bằng những vấn đề xa rời thực tiễn, mà thường đặt ra những yêu cầu rất cụ thể: cán bộ phải có quyết tâm, tin tưởng vào Nhân dân, sâu sát cơ sở, tổ chức công việc chặt chẽ, gương mẫu đi đầu và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Tại Đại hội thi đua sản xuất vụ mùa giỏi ngày 03/7/1958, sau khi ghi nhận những cố gắng của cán bộ và Nhân dân Hưng Yên trong chống hạn, Bác thẳng thắn chỉ rõ

những hạn chế trong công tác lãnh đạo: cán bộ có lúc còn “thiếu quyết tâm, thiếu tích cực, thiếu tin tưởng vào lực lượng to lớn của quần chúng”; “lãnh đạo chậm chạp, không kịp thời, thiếu liên tục, không đi sâu, đi sát, không toàn diện”; một số đảng viên, đoàn viên thanh niên “chưa làm tròn nhiệm vụ gương mẫu”. Những lời phê bình ngắn gọn nhưng rất nghiêm khắc ấy cho thấy, theo Người, hiệu quả lãnh đạo trước hết phụ thuộc vào bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm và phương pháp công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Khi cán bộ thiếu quyết tâm, không sát thực tiễn, không tin tưởng và phát huy sức dân thì chủ trương đúng cũng khó trở thành hành động tự giác của quần chúng.

Từ thực tiễn đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Nếu lãnh đạo tốt, thì khó khăn gì họ cũng khắc phục được, việc gì to lớn mấy họ cũng làm được. Vậy cán bộ phải lãnh đạo một cách thiết thực, chu đáo, liên tục, toàn diện”. Lời dạy của Bác đã khái quát một yêu cầu có tính nguyên tắc đối với công tác lãnh đạo. “Thiết thực” là phải xuất phát từ yêu cầu cụ thể của đời sống, không nói chung chung, không chạy theo hình thức. “Chu đáo” là phải chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, phân công rõ người, rõ việc, không để chủ trương bị đứt đoạn trong quá trình thực hiện. “Liên tục” là lãnh đạo phải thường xuyên, kiên trì, không làm theo phong trào, không lúc đầu rầm rộ rồi sau đó buông lỏng. “Toàn diện” là phải thấy đầy đủ các mặt của công việc, giải quyết đồng bộ tư tưởng, tổ chức, lực lượng, phương tiện và đời sống của Nhân dân.

Bác không chỉ yêu cầu cán bộ đề ra chủ trương và giao nhiệm vụ, mà phải trực tiếp tham gia thực tiễn. Người căn dặn các đồng chí bí thư, cấp ủy viên và chủ tịch các cấp từ tỉnh đến xã phải thực sự tham gia tổ đổi công hoặc hợp tác xã, “phải lao động thật sự để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm”. Yêu cầu ấy thể hiện sâu sắc phong cách lãnh đạo gần dân, sát dân, học hỏi từ thực tiễn và lấy thực tiễn làm thước đo. Cán bộ muốn lãnh đạo đúng phải trực tiếp nhìn thấy công việc, hiểu khó khăn của Nhân dân, cùng làm, cùng chịu gian khổ và từ đó tìm ra cách tổ chức phù hợp.

Tư tưởng ấy còn được Bác thể hiện sinh động trong chuyến thăm công trường khai sông Chợ Thi - Phố Giác ngày 05/01/1958. Khi thấy các cụ cao tuổi cùng con cháu tham gia chống hạn, Bác biểu dương tinh thần gương mẫu của các cụ, đồng thời căn dặn cán bộ không để các cụ làm quá sức và “nên cùng làm với Nhân dân để làm gương mẫu”. Một lời dặn rất giản dị nhưng chứa đựng yêu cầu sâu sắc: cán bộ không thể chỉ đứng ngoài chỉ đạo, càng không thể yêu cầu Nhân dân làm những việc mà mình không sẵn sàng cùng làm. Sự gương mẫu trong hành động chính là phương thức lãnh đạo có sức thuyết phục lớn nhất.

Khi đến thăm công trường thủy lợi Bắc - Hưng - Hải lần thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh: “Cán bộ lãnh đạo và cán bộ các ngành, tư tưởng phải thông, phải thật thông. Phải có quyết tâm khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ. Phải đồng cam cộng khổ với Nhân dân. Phải khuyến khích và giúp đỡ Nhân dân phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất”. Lời căn dặn cho thấy Người đặt ra những yêu cầu toàn diện đối với người cán bộ. Trước hết, cán bộ phải có nhận thức

đúng, tư tưởng thông suốt và quyết tâm cao; tiếp đó phải gần gũi, sẻ chia khó khăn với Nhân dân; đồng thời phải biết khơi dậy trí tuệ, sáng kiến và sức sáng tạo của quần chúng. “Đồng cam cộng khổ với Nhân dân” không chỉ là yêu cầu về đạo đức mà còn là phương pháp lãnh đạo: khi cán bộ thực sự gắn bó với Nhân dân, hiểu dân, tin dân và cùng dân hành động thì mới tạo được sự đồng thuận và huy động được sức mạnh rộng lớn trong thực hiện nhiệm vụ.

Cùng với tinh thần trách nhiệm và sự sâu sát, Bác đặc biệt đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Người căn dặn: “Đảng viên và đoàn viên thanh niên phải xung phong làm đầu tàu, làm gương mẫu”; trong một lần khác, Người yêu cầu: “Các đảng viên, đoàn viên thanh niên, công nhân, cán bộ phải làm gương mẫu”. Theo Bác, sự gương mẫu không phải là khẩu hiệu mà phải được thể hiện bằng hành động cụ thể, bằng năng suất, chất lượng công việc, ý thức tổ chức, kỷ luật và tinh thần sẵn sàng nhận nhiệm vụ khó. Cán bộ, đảng viên phải là người đi trước để Nhân dân tin tưởng và làm theo, là “đầu tàu” dẫn dắt phong trào chứ không phải người đứng ngoài thúc giục quần chúng.

Người cũng nhấn mạnh phải giữ nghiêm tổ chức và kỷ luật. Trong chỉ đạo công trường Bắc - Hưng - Hải, Bác nêu rõ: “Dân công cũng như quân đội, phải có lãnh đạo và kỷ luật chặt chẽ. Mỗi đội phải có cán bộ phụ trách chỉ huy”. Điều đó cho thấy, phát huy tinh thần tự giác và sức sáng tạo của Nhân dân phải gắn với tổ chức chặt chẽ, phân công rõ ràng và đề cao trách nhiệm cá nhân. Dân chủ không tách rời kỷ luật; đoàn kết không đồng nghĩa với xuê xoa; động viên, khuyến khích phải đi đôi với kiểm tra, đánh giá, khen thưởng người làm tốt và nhắc nhở, xử lý người thiếu trách nhiệm.

Bên cạnh việc biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thẳng thắn chỉ ra những biểu hiện cần khắc phục. Người yêu cầu cán bộ và công nhân phải chống tư tưởng bảo thủ, chống tác phong quan liêu, chống lãng phí; khi thăm công trường cống Xuân Quan, Người nhắc phải phát huy sáng kiến, bảo đảm chất lượng công trình, đồng thời tiếp tục chống lãng phí, tham ô. Đối với Thái Bình, Bác cũng nhắc nhở cán bộ và Nhân dân không được chủ quan, tự mãn, phải thực hành tiết kiệm và tiếp tục phấn đấu để trở thành một tỉnh gương mẫu. Những lời căn dặn ấy thể hiện quan điểm nhất quán của Người: xây dựng Đảng phải gắn với thường xuyên tự soi, tự sửa; chống những biểu hiện làm suy giảm tinh thần trách nhiệm, làm hao phí sức người, sức của và ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân.

Một nội dung quan trọng khác trong lời dạy của Bác là cán bộ phải tin tưởng, tôn trọng và biết dựa vào Nhân dân. Người khẳng định nông dân có chí khí anh dũng, có nhiều kinh nghiệm và lực lượng rất lớn; nếu lãnh đạo tốt thì khó khăn nào cũng có thể khắc phục. Trong đó hàm chứa bài học sâu sắc: sức mạnh quyết định không nằm ở mệnh lệnh hành chính mà ở khả năng biến chủ trương của Đảng thành nhận thức, ý chí và hành động tự giác của Nhân dân. Muốn vậy, cán bộ phải làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích, tổ chức, động viên; biết lắng nghe, khuyến khích sáng kiến và phổ biến kinh nghiệm hay trong quần chúng.

Qua những lời căn dặn trực tiếp đối với cán bộ, đảng viên Hưng Yên và Thái Bình, có thể thấy tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng được thể hiện rất cụ thể và sinh động: xây dựng Đảng phải bắt đầu từ xây dựng đội ngũ cán bộ có tư tưởng vững vàng, trách nhiệm cao, phương pháp làm việc khoa học; biết gần dân, tin dân, dựa vào dân và hết lòng phục vụ Nhân dân; đồng thời phải giữ nghiêm kỷ luật, đề cao sự đoàn kết, thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham ô, lãng phí, chủ quan và tự mãn.

Những lời dạy ấy đã vượt ra ngoài phạm vi của từng công trường, từng vụ sản xuất hay từng nhiệm vụ trước mắt, trở thành những nguyên tắc có giá trị bền vững đối với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Trong bất kỳ giai đoạn nào, tổ chức đảng chỉ thật sự trong sạch, vững mạnh khi mỗi cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu; nói đi đôi với làm; sâu sát thực tiễn; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; lấy hiệu quả công việc, lợi ích và sự tin tưởng của Nhân dân làm thước đo phẩm chất, năng lực và uy tín của mình.

2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Trong suốt 14 lần về thăm và làm việc với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hưng Yên, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến việc củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Dù ở những buổi nói chuyện với cán bộ, gặp gỡ nông dân trên đồng ruộng, thăm công trường thủy lợi, hợp tác xã hay các đơn vị sản xuất, Người đều nhấn mạnh rằng mọi thắng lợi của cách mạng đều bắt nguồn từ sự đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động của toàn Đảng, toàn dân. Theo Bác, đoàn kết không chỉ là truyền thống quý báu của dân tộc mà còn là nguồn sức mạnh vô tận để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng.

Ngay trong lần về thăm công trường khai sông Chợ Thi - Phố Giác đầu năm 1958, khi chứng kiến hàng vạn cán bộ, bộ đội, dân công và Nhân dân các địa phương cùng tham gia chống hạn, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất xúc động trước khí thế lao động sôi nổi của quần chúng. Người biểu dương tinh thần đoàn kết của toàn dân và khẳng định: “Có lực lượng đông đảo của Nhân dân đoàn kết một lòng thì việc gì khó cũng làm được”. Lời căn dặn ngắn gọn nhưng đã khái quát chân lý xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh của cách mạng. Theo Người, không có nguồn lực nào to lớn hơn sức dân; khi Nhân dân đồng lòng, cùng chung mục tiêu và quyết tâm hành động thì những công việc tưởng chừng không thể cũng sẽ trở thành hiện thực. Chính tinh thần ấy đã tạo nên những công trình thủy lợi lớn, những phong trào thi đua rộng khắp và những thành tựu quan trọng trong xây dựng quê hương. Việc phát huy sức mạnh Nhân dân vì thế luôn phải bắt đầu từ việc xây dựng sự đồng thuận, củng cố niềm tin và khơi dậy tinh thần trách nhiệm của mỗi người đối với cộng đồng.

Trong Đại hội thi đua sản xuất vụ mùa giỏi năm 1958, khi phân tích nguyên nhân giúp Hưng Yên vượt qua hạn hán và giành thắng lợi trong sản xuất, Bác đặc biệt nhấn mạnh vai trò của quần chúng. Người khẳng định nông dân Hưng Yên có truyền thống cần cù, sáng tạo và giàu nghị lực; điều quan trọng là cấp ủy và chính quyền

phải biết tin dân, dựa vào dân và tổ chức tốt sức dân. Bác căn dặn: “Phải tin tưởng vào lực lượng to lớn của quần chúng”. Đây không chỉ là một lời nhắc nhở về phương pháp lãnh đạo mà còn là quan điểm xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Tin tưởng vào Nhân dân nghĩa là tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, phát huy sáng kiến của Nhân dân và để Nhân dân trực tiếp tham gia vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Theo Bác, cán bộ không được làm thay Nhân dân, càng không được coi nhẹ trí tuệ và kinh nghiệm của quần chúng; ngược lại, phải biết tổ chức, hướng dẫn và khơi dậy sức mạnh sáng tạo trong mỗi người dân.

Đối với các phong trào thi đua yêu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi đoàn kết là điều kiện tiên quyết để tạo nên sức mạnh tổng hợp. Trong nhiều lần nói chuyện với cán bộ và Nhân dân Hưng Yên, Người nhấn mạnh việc phát động thi đua phải trở thành phong trào của toàn dân, không phân biệt ngành nghề, lứa tuổi hay địa phương. Bác căn dặn: “Phải làm cho mọi người đều hăng hái thi đua, người người thi đua, ngành ngành thi đua”. Theo Người, thi đua không phải là sự cạnh tranh đơn lẻ giữa các cá nhân mà là sự cổ vũ, động viên để mọi người cùng tiến bộ, cùng phấn đấu vì lợi ích chung. Chính trong quá trình thi đua, tinh thần đoàn kết được củng cố, những kinh nghiệm tốt được chia sẻ, những sáng kiến hay được nhân rộng và sức mạnh của tập thể được phát huy cao nhất.

Trong những lần về thăm công trường đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải, Chủ tịch Hồ Chí Minh càng làm nổi bật giá trị của khối đại đoàn kết. Đây là công trình có quy mô rất lớn, huy động hàng chục vạn cán bộ, bộ đội, thanh niên, dân công và Nhân dân nhiều địa phương cùng tham gia. Người biểu dương tinh thần lao động quên mình của các lực lượng và căn dặn: “Phải đoàn kết chặt chẽ, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ”. Đối với Bác, đoàn kết không chỉ dừng lại ở tinh thần mà phải được thể hiện bằng hành động cụ thể: phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng, chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn và cùng chịu trách nhiệm về kết quả công việc. Chính nhờ sự đoàn kết ấy mà nhiều công trình lớn của đất nước đã được hoàn thành trong điều kiện vô cùng gian khổ, tạo tiền đề quan trọng cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống Nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng khối đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân. Trong các cuộc gặp gỡ cán bộ, nông dân, công nhân, thanh niên và phụ nữ, Người luôn biểu dương vai trò của từng lực lượng trong sự nghiệp cách mạng, đồng thời nhấn mạnh mọi người đều có trách nhiệm chung đối với sự phát triển của quê hương. Người nhiều lần căn dặn cán bộ phải biết tập hợp, động viên, phát huy sức mạnh của từng giới, từng ngành; tránh tư tưởng cục bộ, địa phương hay coi nhẹ vai trò của bất cứ lực lượng nào. Theo Bác, khi mỗi người đều ý thức được trách nhiệm của mình và cùng hướng tới mục tiêu chung thì sức mạnh của khối đại đoàn kết sẽ được nhân lên gấp bội.

Đối với Hưng Yên - vùng đất có truyền thống văn hiến, yêu nước và cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn mong muốn khối đoàn kết được xây dựng trên nền tảng của tình nghĩa đồng bào, tinh thần tương thân tương ái và ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng. Người nhiều lần biểu dương những tập thể biết giúp nhau phát triển sản xuất, hỗ trợ các gia đình khó khăn, đoàn kết trong hợp tác xã và trong các phong trào thi đua. Theo Bác, đoàn kết không phải là khẩu hiệu mà phải được thể hiện trong từng việc làm cụ thể, từ lao động sản xuất, học tập, xây dựng đời sống văn hóa đến giữ gìn an ninh, trật tự và bảo vệ thành quả cách mạng.

Qua những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể thấy tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc luôn gắn liền với niềm tin sâu sắc vào Nhân dân, với việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và xây dựng sự đồng thuận trong toàn xã hội. Đó không chỉ là phương châm lãnh đạo mà còn là quy luật tạo nên sức mạnh và mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đến hôm nay, những lời dạy của Bác về đại đoàn kết vẫn còn nguyên giá trị. Trong bối cảnh xây dựng tỉnh Hưng Yên mới sau hợp nhất, việc tiếp tục củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy truyền thống gắn bó giữa nhân dân hai vùng quê Hưng Yên và Thái Bình, khơi dậy khát vọng phát triển và tinh thần đồng lòng vượt khó chính là nhân tố quan trọng để xây dựng tỉnh Hưng Yên ngày càng giàu đẹp, văn minh và phát triển bền vững.

3. Thi đua yêu nước, lao động sáng tạo, phát triển sản xuất và xây dựng quê hương

Một nội dung xuyên suốt trong những lần Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hưng Yên là khơi dậy tinh thần thi đua yêu nước, phát huy ý chí tự lực, tự cường và sức sáng tạo của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong lao động, sản xuất. Đối với Người, thi đua không chỉ là một phong trào nhất thời mà là động lực quan trọng để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bởi vậy, dù đến thăm công trường thủy lợi, hợp tác xã nông nghiệp, đơn vị sản xuất hay dự đại hội thi đua, Bác đều căn dặn cán bộ và Nhân dân phải không ngừng hăng hái lao động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm và quyết tâm hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được giao.

Trong lần về thăm công trường đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định ý nghĩa to lớn của công trình đối với sự phát triển lâu dài của nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc Bộ. Người căn dặn: “Làm thủy lợi là làm cho dân giàu, nước mạnh”. Đó không chỉ là lời động viên đối với hàng vạn cán bộ, bộ đội, thanh niên và Nhân dân đang ngày đêm đào kênh, đắp đập mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược của Bác đối với phát triển nông nghiệp. Theo Người, muốn tăng năng suất, ổn định đời sống và xây dựng nền nông nghiệp bền vững thì trước hết phải giải quyết được vấn đề nước tưới, tiêu úng và chủ động phòng, chống thiên tai. Chính vì vậy,

Người nhiều lần nhấn mạnh công trình thủy lợi Bắc - Hưng - Hải không chỉ phục vụ trước mắt mà còn mang lại lợi ích lâu dài cho nhiều thế hệ.

Đến thăm công trường, chứng kiến khí thế lao động khẩn trương của cán bộ và Nhân dân, Bác căn dặn: “Phải quyết tâm làm cho tốt, làm cho nhanh, nhưng phải bảo đảm chất lượng”. Lời dạy ngắn gọn nhưng hàm chứa quan điểm rất rõ ràng về tổ chức lao động. Theo Bác, thi đua không đồng nghĩa với chạy theo số lượng hay tiến độ bằng mọi giá, mà phải gắn với chất lượng, hiệu quả và lợi ích lâu dài. Mỗi công trình, mỗi sản phẩm đều phải được thực hiện bằng tinh thần trách nhiệm cao nhất; mọi biểu hiện làm qua loa, đại khái hoặc chạy theo thành tích đều đi ngược lại mục tiêu của phong trào thi đua yêu nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi sáng kiến và cải tiến kỹ thuật là yếu tố quyết định nâng cao năng suất lao động. Trong nhiều lần nói chuyện với cán bộ, công nhân và nông dân, Người căn dặn: “Phải phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động”. Theo Bác, sức mạnh của phong trào thi đua không chỉ nằm ở tinh thần hăng hái mà còn ở khả năng vận dụng khoa học, kỹ thuật và kinh nghiệm thực tiễn vào sản xuất. Người khuyến khích mọi cán bộ, công nhân, xã viên và nông dân mạnh dạn suy nghĩ, tìm tòi những cách làm mới, những biện pháp hay để tiết kiệm sức lao động, giảm chi phí, nâng cao năng suất và chất lượng công việc. Chính từ hàng nghìn sáng kiến nhỏ trong quần chúng sẽ tạo nên bước chuyển lớn trong phát triển sản xuất.

Trong Đại hội thi đua sản xuất vụ mùa giỏi năm 1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh biểu dương tinh thần vượt khó của cán bộ và Nhân dân Hưng Yên trong cuộc đấu tranh chống hạn, đồng thời nhấn mạnh: “Chớ vì thắng lợi mà chủ quan, tự mãn; phải tiếp tục cố gắng nhiều hơn nữa”. Đây là một trong những lời căn dặn thể hiện rất rõ phong cách lãnh đạo của Người. Bác luôn ghi nhận, biểu dương thành tích nhưng đồng thời nhắc nhở phải nhìn thẳng vào những hạn chế để tiếp tục phấn đấu. Theo Người, trong lao động sản xuất cũng như trong mọi phong trào cách mạng, chủ quan và tự mãn là những “kẻ thù” nguy hiểm làm giảm ý chí vươn lên, triệt tiêu tinh thần sáng tạo và cản trở sự phát triển.

Cùng với việc phát huy sáng kiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần thực hành tiết kiệm. Người nhiều lần nhắc nhở cán bộ và Nhân dân phải sử dụng hợp lý sức người, vật tư, tiền của; chống lãng phí trong xây dựng công trình cũng như trong sản xuất. Khi đến thăm công trường cống Xuân Quan, Bác căn dặn phải vừa bảo đảm tiến độ, vừa giữ gìn máy móc, vật liệu, đồng thời chống mọi biểu hiện tham ô, lãng phí và làm ẩu. Theo Người, tiết kiệm không phải là bớt chi tiêu một cách đơn thuần mà là sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực của Nhà nước và Nhân dân để tạo ra nhiều của cải vật chất hơn cho xã hội.

Trong những lần về thăm Thái Bình - quê hương của phong trào “năm tấn”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt biểu dương tinh thần thi đua lao động sản xuất của cán bộ

và Nhân dân trong tỉnh. Tuy nhiên, Người cũng căn dặn rất chân thành: “Phải luôn luôn cố gắng tiến bộ, không được bằng lòng với thành tích đã đạt được”. Theo Bác, thi đua yêu nước là một quá trình liên tục, không có điểm dừng. Mỗi thành tích chỉ là nền tảng để phấn đấu đạt những kết quả cao hơn. Muốn phát triển bền vững phải không ngừng học tập, đổi mới tư duy, tiếp thu khoa học - kỹ thuật, nâng cao trình độ quản lý và chất lượng nguồn nhân lực. Đó cũng chính là động lực để quê hương không ngừng vươn lên trong từng giai đoạn phát triển.

Một nội dung nổi bật khác trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là thi đua phải gắn với lợi ích thiết thực của Nhân dân. Người luôn nhắc rằng mọi công trình, mọi phong trào sản xuất cuối cùng đều nhằm mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Vì vậy, thi đua không được chạy theo hình thức hay thành tích mà phải mang lại hiệu quả thực chất, góp phần làm cho dân đủ ăn, đủ mặc, có điều kiện học tập, chăm sóc sức khỏe và xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Qua những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể thấy tư tưởng về thi đua yêu nước, lao động sáng tạo và phát triển sản xuất được thể hiện một cách toàn diện. Đó là sự kết hợp giữa khát vọng cống hiến với tinh thần tự lực, tự cường; giữa nhiệt tình cách mạng với khoa học, kỹ thuật; giữa phát huy sáng kiến với thực hành tiết kiệm; giữa quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ với bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Thi đua theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ tạo ra của cải vật chất mà còn bồi dưỡng ý chí, trách nhiệm và khơi dậy sức sáng tạo của mỗi con người, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, văn minh.

Những lời dạy ấy đến nay vẫn giữ nguyên giá trị, tiếp tục là nguồn động viên to lớn để cán bộ, đảng viên và Nhân dân Hưng Yên phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, xây dựng tỉnh Hưng Yên phát triển nhanh, bền vững trong thời kỳ mới.

4. Xây dựng nền văn hóa và con người Hưng Yên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong những lần về thăm Hưng Yên, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến phát triển kinh tế, tăng năng suất lao động hay xây dựng các công trình thủy lợi mà còn đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng nền văn hóa mới và bồi dưỡng con người mới xã hội chủ nghĩa. Theo Người, phát triển kinh tế phải luôn gắn liền với nâng cao dân trí, xây dựng đạo đức, lối sống và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Một địa phương muốn phát triển bền vững thì không chỉ giàu về vật chất mà còn phải mạnh về tinh thần, có đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân có đạo đức, tri thức, ý chí vươn lên và khát vọng cống hiến.

Trong các buổi nói chuyện với cán bộ và Nhân dân Hưng Yên, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò của giáo dục và học tập. Người căn dặn: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ; học để phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”. Đối với

Bác, học tập không chỉ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn mà trước hết là để hoàn thiện nhân cách, nâng cao đạo đức và năng lực phục vụ cách mạng. Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân phải không ngừng học tập, học ở trường, học trong thực tiễn, học ở Nhân dân và học lẫn nhau. Chỉ có học tập thường xuyên mới đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong mỗi giai đoạn.

Bên cạnh việc nâng cao tri thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng giáo dục đạo đức cách mạng. Trong nhiều lần nói chuyện với cán bộ, Người nhắc nhở: “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Đó không chỉ là những phẩm chất đối với cán bộ, đảng viên mà còn là những chuẩn mực đạo đức cần được lan tỏa trong toàn xã hội. Theo Bác, người cán bộ muốn được Nhân dân tin yêu thì phải thật sự gương mẫu trong lối sống, trung thực trong công việc, tận tụy với nhiệm vụ, không tham ô, không lãng phí, không quan liêu và luôn đặt lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân. Chính đạo đức là nền tảng để tạo dựng uy tín của người cán bộ và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Trong các lần về thăm Hưng Yên và Thái Bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến thế hệ trẻ. Người biểu dương tinh thần xung kích của thanh niên trên các công trường thủy lợi, trong sản xuất và học tập, đồng thời căn dặn: “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà”. Theo Người, tuổi trẻ phải có lý tưởng, có hoài bão, có ý chí vượt khó, không ngừng học tập, rèn luyện đạo đức và tích cực tham gia lao động, sản xuất. Thanh niên phải đi đầu trong tiếp thu khoa học, kỹ thuật mới, xung phong nhận việc khó, việc mới và trở thành lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước. Đó cũng là yêu cầu để xây dựng lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng vừa “hồng”, vừa “chuyên”.

Đối với phụ nữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn ghi nhận những đóng góp to lớn trong lao động sản xuất, xây dựng gia đình và tham gia các phong trào cách mạng. Người nhiều lần biểu dương phụ nữ Hưng Yên tích cực tham gia chống hạn, làm thủy lợi, phát triển sản xuất và căn dặn các cấp ủy, chính quyền phải quan tâm tạo điều kiện để phụ nữ phát huy khả năng, bình đẳng trong lao động và công tác. Theo Bác, giải phóng phụ nữ không chỉ là mục tiêu của cách mạng mà còn là động lực quan trọng để phát triển xã hội, bởi khi phụ nữ được học tập, lao động và cống hiến thì gia đình hạnh phúc hơn, xã hội tiến bộ hơn.

Trong quá trình xây dựng đời sống mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh việc kết hợp giữa phát triển kinh tế với xây dựng nếp sống văn minh. Người căn dặn cán bộ và Nhân dân phải giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, thực hiện tiết kiệm, chống mê tín dị đoan, bài trừ các hủ tục lạc hậu và phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương. Theo Bác, văn hóa không phải là điều gì xa vời mà được thể hiện ngay trong cách ứng xử giữa con người với con người, trong ý thức giữ gìn kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và trách nhiệm đối với cộng đồng.

Một nội dung xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh là xây dựng con người mới phải gắn với lao động và cống hiến. Người nhiều lần biểu dương những cán bộ, xã viên, công nhân và nông dân tiêu biểu, coi đó là những tấm gương để mọi người học tập. Bác căn dặn: “Người tốt, việc tốt là những bông hoa đẹp; cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp”. Theo Người, việc phát hiện, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến có ý nghĩa rất quan trọng trong giáo dục đạo đức và xây dựng con người. Mỗi tấm gương người tốt, việc tốt sẽ tạo sức lan tỏa, khơi dậy tinh thần thi đua, ý thức trách nhiệm và khát vọng cống hiến trong cộng đồng.

Qua những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể thấy tư tưởng của Người về xây dựng văn hóa và con người luôn mang tính toàn diện và sâu sắc. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa giáo dục tri thức với rèn luyện đạo đức; giữa phát triển tài năng với bồi dưỡng lý tưởng; giữa xây dựng đời sống văn hóa với phát triển kinh tế; giữa phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương với tiếp thu những giá trị tiên bộ của thời đại. Theo Bác, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển; xây dựng con người chính là xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của quê hương và đất nước.

Đến hôm nay, những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa và con người vẫn còn nguyên giá trị. Trong quá trình xây dựng tỉnh Hưng Yên mới giàu đẹp, văn minh và hiện đại, việc chăm lo phát triển con người toàn diện, xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực, bồi dưỡng thế hệ trẻ có khát vọng cống hiến, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của vùng đất văn hiến Hưng Yên tiếp tục là nền tảng tinh thần và nguồn lực nội sinh quan trọng cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

5. Phong cách Hồ Chí Minh - tấm gương mẫu mực về gần dân, trọng dân và sâu sát cơ sở

Mười bốn lần về thăm và làm việc với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hưng Yên không chỉ để lại những lời dạy sâu sắc mà còn khắc họa sinh động phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh - một vị lãnh tụ suốt đời gần dân, trọng dân, tin dân và hết lòng vì Nhân dân. Mỗi chuyến thăm là một bài học trực quan về phương pháp lãnh đạo, phong cách công tác và đạo đức của người cán bộ cách mạng. Những việc làm giản dị của Người có sức lan tỏa mạnh mẽ, trở thành tấm gương để các thế hệ cán bộ, đảng viên học tập và noi theo.

Điều nổi bật nhất trong phong cách Hồ Chí Minh là luôn gần gũi Nhân dân. Mỗi lần về Hưng Yên, Bác đều dành nhiều thời gian xuống cơ sở, trực tiếp đến đồng ruộng, công trường, hợp tác xã, nhà máy, trường học để gặp gỡ, thăm hỏi cán bộ và Nhân dân. Người không chỉ nghe báo cáo của lãnh đạo địa phương mà còn trực tiếp hỏi chuyện nông dân, công nhân, xã viên, các cụ phụ lão, thanh niên và thiếu nhi để hiểu rõ tình hình thực tế. Chính vì vậy, những lời căn dặn của Người luôn sát với yêu cầu của từng địa phương, từng đơn vị và từng thời điểm lịch sử.

Trong chuyến thăm công trường khai sông Chợ Thi - Phố Giác đầu năm 1958, thay vì đứng quan sát từ xa, Bác đi dọc công trường, hỏi thăm sức khỏe của từng tốp dân công, động viên những người đang lao động dưới mưa rét và ân cần dặn các đồng chí phụ trách phải chăm lo sức khỏe cho người lao động, nhất là các cụ cao tuổi. Khi thấy nhiều cụ già vẫn hăng hái tham gia đào sông chống hạn, Người xúc động biểu dương tinh thần của các cụ, đồng thời căn dặn cán bộ không để các cụ làm việc quá sức. Một cử chỉ nhỏ nhưng thể hiện tình yêu thương con người, sự quan tâm chu đáo và trách nhiệm của vị lãnh tụ đối với từng người dân.

Phong cách gần dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn thể hiện ở việc luôn tôn trọng thực tiễn và coi thực tiễn là thước đo của công tác lãnh đạo. Người nhiều lần căn dặn cán bộ: “Phải đi sâu, đi sát cơ sở”. Theo Bác, muốn lãnh đạo đúng thì phải hiểu dân, hiểu công việc, hiểu khó khăn của cơ sở. Người phê bình những biểu hiện chỉ đạo qua giấy tờ, nghe báo cáo một chiều hoặc xa rời thực tế. Đối với Bác, mỗi cán bộ phải trực tiếp xuống cơ sở, cùng làm, cùng sống, cùng chia sẻ với Nhân dân thì mới có thể đề ra chủ trương đúng và tổ chức thực hiện hiệu quả. Chính phong cách ấy đã làm nên nét đặc sắc trong nghệ thuật lãnh đạo của Hồ Chí Minh - lãnh đạo từ thực tiễn, từ cuộc sống và từ Nhân dân.

Một nét nổi bật khác trong phong cách Hồ Chí Minh là luôn nói ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực và dễ thực hiện. Những bài nói chuyện của Người tại Hưng Yên không dài, không dùng nhiều lý luận cao siêu mà luôn xuất phát từ những công việc cụ thể của địa phương. Người dùng những hình ảnh gần gũi, cách diễn đạt giản dị để giải thích những vấn đề lớn của cách mạng, giúp cán bộ và Nhân dân dễ hiểu, dễ nhớ và dễ làm theo. Mỗi lời căn dặn đều gắn với một nhiệm vụ cụ thể như chống hạn, làm thủy lợi, phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng hợp tác xã hay chăm lo đời sống Nhân dân. Chính sự giản dị ấy đã tạo nên sức thuyết phục đặc biệt trong phong cách tuyên truyền, vận động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phong cách Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở tinh thần nêu gương. Trong các chuyến công tác, Người luôn căn dặn cán bộ phải gương mẫu trước Nhân dân. Nhưng trước hết, chính Người là tấm gương sáng về sự giản dị, khiêm tốn và tận tụy. Dù là Chủ tịch nước, Bác vẫn mặc bộ quần áo ka ki giản dị, đi đôi dép cao su quen thuộc, ăn uống thanh đạm, sinh hoạt gần gũi như mọi người. Khi đến công trường hay hợp tác xã, Người không ngại đi bộ trên những con đường lầy lội, trực tiếp xuống nơi sản xuất để quan sát, hỏi han và động viên người lao động. Hình ảnh ấy đã để lại những tình cảm sâu sắc trong lòng cán bộ và Nhân dân Hưng Yên, trở thành biểu tượng sinh động của một vị lãnh tụ suốt đời vì nước, vì dân.

Một phẩm chất nổi bật khác trong phong cách Hồ Chí Minh là luôn biết động viên, khích lệ nhưng đồng thời cũng rất nghiêm khắc trong phê bình. Mỗi lần biểu dương thành tích của Hưng Yên hay Thái Bình, Bác đều nhắc nhở không được chủ quan, tự mãn; phải tiếp tục cố gắng hơn nữa. Người phê bình những hạn chế với tinh thần chân thành, xây dựng, giúp cán bộ nhận rõ khuyết điểm để sửa chữa và tiến bộ.

Theo Bác, phê bình không nhằm làm giảm uy tín của cán bộ mà để công việc ngày càng tốt hơn, tổ chức ngày càng vững mạnh hơn. Đây cũng là một nét đặc sắc trong phong cách lãnh đạo của Người - kết hợp hài hòa giữa biểu dương và phê bình, giữa động viên và nhắc nhở, giữa tình cảm và nguyên tắc.

Qua mười bốn lần về thăm Hưng Yên, phong cách Hồ Chí Minh hiện lên với những giá trị bền vững: gần dân, trọng dân, tin dân; nói đi đôi với làm; sâu sát thực tiễn; khiêm tốn, giản dị; khoa học, dân chủ và luôn nêu gương trong mọi công việc. Đó không chỉ là phong cách của một vị lãnh tụ thiên tài mà còn là chuẩn mực đạo đức, phương pháp công tác của người cán bộ cách mạng.

Đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên hôm nay, học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh không chỉ là học cách làm việc khoa học, sâu sát cơ sở hay giữ gìn lối sống giản dị mà quan trọng hơn là học tinh thần hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; luôn lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu cao nhất trong mọi hoạt động của mình. Đó cũng chính là giá trị trường tồn mà mười bốn lần Bác Hồ về thăm Hưng Yên đã để lại cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

6. Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh - di sản tinh thần vô giá đối với Đảng bộ và Nhân dân Hưng Yên

Mười bốn lần Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm và làm việc với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hưng Yên là những dấu mốc đặc biệt trong lịch sử phát triển của quê hương. Mỗi chuyến thăm đều gắn với những nhiệm vụ cách mạng cụ thể của từng thời kỳ, từ khôi phục và phát triển kinh tế sau hòa bình lập lại, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, phát triển thủy lợi, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới đến chăm lo xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong từng hoàn cảnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho Hưng Yên những tình cảm đặc biệt, sự quan tâm sâu sắc và những lời căn dặn ân cần, thiết thực.

Điều làm nên giá trị trường tồn của những lời dạy ấy không chỉ ở ý nghĩa đối với từng nhiệm vụ trước mắt mà còn ở tầm vóc tư tưởng và giá trị định hướng lâu dài. Qua những lần về thăm, Bác đã để lại cho Đảng bộ và Nhân dân Hưng Yên một hệ thống quan điểm toàn diện về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh thi đua yêu nước, lao động sáng tạo; phát triển sản xuất gắn với khoa học, kỹ thuật và thực hành tiết kiệm; chăm lo xây dựng văn hóa, bồi dưỡng con người; xây dựng đội ngũ cán bộ gần dân, trọng dân, sâu sát thực tiễn và hết lòng phục vụ Nhân dân. Đó không chỉ là những chỉ dẫn đối với Hưng Yên của những năm 1958, 1959, 1962 hay đối với Thái Bình trong những năm chống Mỹ cứu nước, mà còn là những nguyên tắc có giá trị bền vững đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi giai đoạn.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, mỗi bước phát triển của Hưng Yên đều in đậm dấu ấn của việc học tập và vận dụng những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ phong trào đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải, các phong trào thi đua lao động sản xuất,

xây dựng hợp tác xã kiểu mẫu, đến phong trào “Năm tấn” của Thái Bình hay sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày nay đều có thể tìm thấy sự soi đường từ tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người. Những lời căn dặn của Bác đã trở thành động lực tinh thần to lớn, cổ vũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân vượt qua khó khăn, phát huy truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Ngày nay, tỉnh Hưng Yên mới được hình thành trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình, mở ra một không gian phát triển rộng lớn với nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít yêu cầu, nhiệm vụ mới. Trong bối cảnh đó, những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa thời sự sâu sắc. Đó là yêu cầu phải giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và trong toàn xã hội; phát huy sức mạnh của Nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự gương mẫu, trách nhiệm, gần dân; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển quê hương giàu mạnh, văn minh, hiện đại.

Kỷ niệm 80 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hưng Yên không chỉ là dịp để ôn lại những kỷ niệm sâu sắc và tình cảm đặc biệt của Người đối với quê hương, mà quan trọng hơn là để mỗi cán bộ, đảng viên và người dân tiếp tục học tập, thấm nhuần và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, lời dạy của Bác vào thực tiễn công tác, lao động, học tập và cuộc sống. Đó chính là cách thiết thực nhất để bày tỏ lòng biết ơn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời tiếp nối và phát huy những giá trị tốt đẹp mà Người đã dày công vun đắp cho quê hương Hưng Yên.

Suốt 80 năm qua, những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn được Đảng bộ và Nhân dân Hưng Yên khắc ghi, vận dụng sáng tạo trong từng giai đoạn cách mạng, trở thành nguồn động lực tinh thần to lớn, góp phần tạo nên những thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực.

PHẦN III

KHẮC GHI LỜI BÁC DẠY - 80 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN QUÊ HƯƠNG HƯNG YÊN

Tám mươi năm đã trôi qua kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh lần đầu về thăm Hưng Yên (10/01/1946), nhưng tình cảm sâu nặng của Người dành cho Đảng bộ và Nhân dân quê hương vẫn luôn vẹn nguyên giá trị. Mười bốn lần Bác về thăm Hưng Yên và Thái Bình trước đây không chỉ là những dấu mốc lịch sử đặc biệt, mà còn để lại một hệ thống tư tưởng, những lời căn dặn sâu sắc về xây dựng Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh thi đua yêu nước, phát triển sản xuất, chăm lo đời sống Nhân dân, xây dựng văn hóa, con người và đội ngũ cán bộ thật sự “vừa hồng, vừa chuyên”, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Đối với Đảng bộ và Nhân dân Hưng Yên hôm nay, những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là sự động viên, khích lệ trong từng thời điểm lịch sử, mà còn

trở thành kim chỉ nam cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trải qua các thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Đảng bộ tỉnh luôn quán triệt sâu sắc tư tưởng của Người, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn, biến những lời căn dặn thành hành động cụ thể, thành các phong trào cách mạng sâu rộng và những thành quả thiết thực trên mọi lĩnh vực.

Trong những năm tháng chiến tranh, Hưng Yên và Thái Bình đã phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vừa chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Sau ngày đất nước thống nhất, Đảng bộ và Nhân dân hai tỉnh tiếp tục nỗ lực khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước xây dựng quê hương giàu mạnh. Bước vào thời kỳ đổi mới, cùng với sự phát triển chung của đất nước, Hưng Yên và Thái Bình không ngừng đổi mới tư duy, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, đạt nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

Đặc biệt, việc hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình từ ngày 01/7/2025 đã mở ra một giai đoạn phát triển mới với không gian rộng lớn hơn, nguồn lực mạnh hơn và những điều kiện thuận lợi để hình thành một cực tăng trưởng mới của vùng Đồng bằng sông Hồng. Trên nền tảng truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng của hai địa phương, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên mới tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để phát triển nhanh và bền vững theo hướng công nghiệp hiện đại, từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Hưng Yên trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước và phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trong những thập niên tới.

Những thành tựu đạt được trong suốt chặng đường 80 năm qua là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quan tâm của Trung ương, sự đoàn kết, đồng lòng, sáng tạo và nỗ lực không ngừng của các thế hệ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh. Đồng thời, đó cũng là minh chứng sinh động cho sức sống bền vững của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong thực tiễn cách mạng địa phương. Mỗi bước phát triển của quê hương đều in đậm dấu ấn của việc học tập, vận dụng và hiện thực hóa những lời dạy của Bác bằng những chương trình hành động cụ thể, những quyết sách đúng đắn và những kết quả thiết thực vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

Khắc ghi lời Bác dạy, Đảng bộ và Nhân dân Hưng Yên hôm nay tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới sáng tạo và ý chí tự lực, tự cường; quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh

Hung Yên lần thứ I, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, xứng đáng với niềm tin yêu và mong mỏi của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh - nền tảng của mọi thắng lợi

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định xây dựng Đảng là nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp cách mạng. Người căn dặn: Đảng muốn lãnh đạo được Nhân dân thì trước hết phải thật sự trong sạch, vững mạnh; mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Trong những lần về thăm Hưng Yên và Thái Bình, Bác nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu cán bộ phải lãnh đạo một cách thiết thực, chu đáo, liên tục, toàn diện; đảng viên phải thật sự gương mẫu, sâu sát cơ sở, đồng cam cộng khổ với Nhân dân, chống quan liêu, mệnh lệnh và phát huy dân chủ trong mọi công việc. Những lời căn dặn đó đã trở thành phương châm hành động, là chuẩn mực trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Hưng Yên suốt 80 năm qua.

Khắc ghi lời Bác dạy, từ những ngày đầu thành lập chính quyền cách mạng, Đảng bộ Hưng Yên luôn xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của địa phương. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, mặc dù phải hoạt động trong điều kiện vô cùng gian khổ, các tổ chức đảng vẫn được củng cố và phát triển không ngừng; đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, trực tiếp lãnh đạo Nhân dân vừa chiến đấu, vừa lao động sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước giành thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới, Đảng bộ tỉnh tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh; không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng; coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai sâu rộng, trở thành công việc thường xuyên trong toàn Đảng bộ, gắn chặt với thực hiện các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ 2020-2025 và sau khi hợp nhất tỉnh Hưng Yên và Thái Bình, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai đồng bộ, toàn diện với quyết tâm chính trị cao. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên mới được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai Đảng bộ giàu truyền thống cách mạng, tạo nên sức mạnh mới cả về quy mô tổ chức, đội ngũ cán bộ và không gian phát triển. Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ tỉnh đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức, giữ vững nguyên tắc tập trung dân

chủ, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn phát triển mới.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được đặc biệt coi trọng. Các cấp ủy đảng thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị tư tưởng; tổ chức hiệu quả việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được cụ thể hóa bằng những việc làm thiết thực, gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc và ý thức phục vụ Nhân dân.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng được thực hiện mạnh mẽ theo hướng khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành. Các cấp ủy tập trung lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, định hướng chiến lược; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; kịp thời thể chế hóa các nghị quyết của Đảng thành cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Đây chính là sự vận dụng sáng tạo lời dạy của Bác về lãnh đạo “thiết thực, chu đáo, liên tục, toàn diện”, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới.

Thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, Hưng Yên là một trong những địa phương triển khai quyết liệt việc xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Từ ngày 01/7/2025, mô hình mới chính thức đi vào hoạt động với 104 đơn vị hành chính cấp xã, cùng hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được kiện toàn đồng bộ. Bộ máy được tinh gọn hơn, giảm tầng nấc trung gian, tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đồng thời đưa chính quyền đến gần dân hơn, phục vụ Nhân dân tốt hơn. Đây là bước đột phá quan trọng trong đổi mới hệ thống chính trị, thể hiện quyết tâm của Đảng bộ tỉnh trong việc hiện thực hóa chủ trương lớn của Đảng về xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả.

Cùng với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tỉnh đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí và đánh giá cán bộ được đổi mới theo hướng thực chất, lấy kết quả công việc và sự hài lòng của người dân làm thước đo; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có triển vọng; xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, bản lĩnh, trách nhiệm và khát vọng cống hiến. Đồng thời, công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên, nhất là trong khu vực kinh tế tư nhân, được đẩy mạnh; chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng cao; vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được củng cố.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tăng cường với tinh thần kiên quyết, kiên trì, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Nội dung, phương thức kiểm tra, giám sát tiếp tục được đổi mới, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán và giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Qua đó, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Một trong những điểm nổi bật trong công tác xây dựng Đảng của Hưng Yên thời gian qua là gắn xây dựng Đảng với xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số và cải cách hành chính. Hệ thống quản lý, điều hành từng bước được số hóa; các quy trình xử lý công việc được chuẩn hóa, liên thông; hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp ngày càng hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo, quản trị và điều hành trên nền tảng số không chỉ nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị mà còn thể hiện sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào yêu cầu phát triển của thời đại mới.

Nhìn lại chặng đường 80 năm kể từ ngày Bác Hồ về thăm Hưng Yên lần đầu tiên, có thể khẳng định rằng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh luôn là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của địa phương. Mỗi bước trưởng thành của Đảng bộ, mỗi thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân đều gắn liền với việc kiên trì học tập, vận dụng và hiện thực hóa những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng. Đó cũng là nền tảng vững chắc để Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiếp tục phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo, khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đưa quê hương phát triển nhanh, bền vững, cùng cả nước vững bước trong kỷ nguyên phát triển mới.

2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, xây dựng khối thống nhất trong Đảng và trong xã hội

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công”. Đối với Người, đại đoàn kết toàn dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là nguồn sức mạnh quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Trong những lần về thăm Hưng Yên và Thái Bình, Bác luôn căn dặn cán bộ, đảng viên phải giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân; đoàn kết lương - giáo, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp để hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Khắc ghi lời dạy của Người, trong suốt 80 năm qua, Đảng bộ Hưng Yên luôn xác định phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân là một trong những nhiệm vụ chiến lược, là nguồn lực nội sinh quan trọng nhất để xây dựng và phát triển quê hương. Qua

mỗi giai đoạn lịch sử, tinh thần đoàn kết ấy được bồi đắp và phát huy bằng những nội dung, hình thức phù hợp với yêu cầu thực tiễn, trở thành sợi dây gắn kết ý Đảng với lòng dân, tạo nên sức mạnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Trong những năm kháng chiến, khối đại đoàn kết toàn dân được xây dựng trên nền tảng lòng yêu nước, ý chí độc lập dân tộc và tinh thần “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Đồng bào các địa phương trong tỉnh, không phân biệt thành phần, tôn giáo, nghề nghiệp đã cùng chung sức xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, bảo vệ quê hương và chi viện cho tiền tuyến. Hàng vạn thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ; hàng triệu ngày công lao động được huy động phục vụ sản xuất, xây dựng công trình thủy lợi, bảo đảm giao thông, khắc phục hậu quả chiến tranh. Chính sức mạnh đoàn kết của toàn dân đã góp phần làm nên những thành tích vẻ vang của Hưng Yên và Thái Bình trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Bước vào thời kỳ hòa bình và đổi mới, nội dung của khối đại đoàn kết tiếp tục được mở rộng, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị văn minh, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân. Đảng bộ tỉnh luôn quán triệt quan điểm “lấy Nhân dân làm trung tâm, làm chủ thể của sự phát triển”; mọi chủ trương, chính sách đều hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, phát huy quyền làm chủ, khơi dậy ý chí vươn lên và khát vọng xây dựng quê hương giàu đẹp.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở, chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phong trào “Dân vận khéo”... được triển khai sâu rộng, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị ngày càng được đổi mới theo tinh thần gần dân, trọng dân, lắng nghe Nhân dân và vì Nhân dân phục vụ. Các cấp ủy, chính quyền thường xuyên tăng cường đối thoại với Nhân dân, kịp thời giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của người dân; phát huy dân chủ ở cơ sở, tạo sự đồng thuận xã hội trong triển khai các chủ trương lớn của tỉnh, nhất là trong giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây chính là sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về “dân là gốc”, mọi chủ trương đều phải xuất phát từ lợi ích của Nhân dân và dựa vào Nhân dân để thực hiện thành công.

Một điểm nhấn nổi bật trong những năm gần đây là việc xây dựng, củng cố khối đoàn kết, thống nhất sau khi hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình. Với tầm nhìn

chiến lược và quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo đúng chủ trương của Trung ương, đồng thời làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất trong toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận rộng rãi trong Nhân dân. Quá trình hợp nhất diễn ra thuận lợi, không phát sinh điểm nóng; đội ngũ cán bộ, đảng viên nhanh chóng thích ứng với mô hình tổ chức mới; Nhân dân đồng tình, ủng hộ chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo nền tảng quan trọng để xây dựng tỉnh Hưng Yên mới phát triển nhanh và bền vững.

Sức mạnh đại đoàn kết còn được thể hiện sinh động qua những phong trào thi đua vì cộng đồng, chăm lo an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục đạt nhiều kết quả nổi bật; phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát được triển khai quyết liệt, hoàn thành trước thời hạn; các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, đồng bào có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Những hoạt động thiết thực đó không chỉ góp phần cải thiện đời sống Nhân dân mà còn làm sâu sắc thêm truyền thống “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách”, tăng cường sự gắn kết trong cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Trong quá trình phát triển, Hưng Yên luôn quan tâm xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các vùng, các địa phương, giữa cộng đồng doanh nghiệp với chính quyền và Nhân dân; phát huy sức mạnh của đội ngũ trí thức, doanh nhân, văn nghệ sĩ, chức sắc, chức việc các tôn giáo và người Hưng Yên đang sinh sống, học tập, công tác ở mọi miền Tổ quốc và ở nước ngoài. Sự đồng lòng của toàn xã hội đã tạo nên nguồn lực to lớn để huy động đầu tư, phát triển sản xuất, mở rộng hợp tác quốc tế và nâng cao vị thế của tỉnh trong tiến trình hội nhập.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, khi Hưng Yên đang phấn đấu trở thành một trong những cực tăng trưởng của vùng Đồng bằng sông Hồng và hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, yêu cầu phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Mỗi cán bộ, đảng viên cần tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu; mỗi người dân tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo; cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, các tổ chức tôn giáo và mọi tầng lớp Nhân dân tiếp tục chung sức, đồng lòng vì mục tiêu phát triển quê hương.

Tám mươi năm thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một chân lý: ở bất cứ giai đoạn nào, sức mạnh của Hưng Yên đều bắt nguồn từ sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Đó là nguồn lực tinh thần vô giá, là nền tảng để Đảng bộ và Nhân dân Hưng Yên tiếp tục phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, xứng đáng với niềm tin và mong mỏi của Bác Hồ kính yêu.

3. Thi đua yêu nước, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi thi đua yêu nước là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Người khẳng định: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua; những người thi đua là những người yêu nước nhất”. Đối với Hưng Yên và Thái Bình, mỗi lần về thăm, Bác đều dành sự quan tâm đặc biệt đến lao động sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân. Người căn dặn phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh thâm canh, coi trọng thủy lợi, phát triển chăn nuôi, trồng cây, khai hoang lấn biển; đồng thời phải biết phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tổ chức sản xuất khoa học, chăm lo lợi ích của người lao động. Những lời căn dặn đó đã trở thành động lực thôi thúc các phong trào thi đua yêu nước, tạo nên sức bật mạnh mẽ trong suốt chặng đường phát triển của quê hương.

Khắc ghi lời Bác dạy, trong mỗi giai đoạn cách mạng, Đảng bộ và Nhân dân Hưng Yên luôn biết khơi dậy tinh thần thi đua lao động sáng tạo, biến khó khăn thành động lực phát triển. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mặc dù phải đối mặt với bom đạn chiến tranh và nhiều khó khăn, quân và dân Hưng Yên, Thái Bình vẫn vừa sản xuất, vừa chiến đấu, bảo đảm hậu cần cho tiền tuyến. Hình ảnh “Quê hương năm tấn”, những cánh đồng năng suất cao, những phong trào khai hoang, lấn biển, xây dựng hợp tác xã kiểu mẫu đã trở thành biểu tượng sinh động của ý chí vượt khó, tinh thần lao động sáng tạo và khát vọng cống hiến vì sự nghiệp chung của đất nước.

Bước vào thời kỳ đổi mới, tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục được Đảng bộ tỉnh vận dụng sáng tạo, gắn với phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Các phong trào thi đua được đổi mới cả về nội dung và hình thức, hướng mạnh vào thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị văn minh, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Qua đó đã tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn xã hội, khơi dậy ý chí vươn lên của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

Đặc biệt, nhiệm kỳ 2020-2025 đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của Hưng Yên với nhiều kết quả nổi bật. Mặc dù chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, biến động kinh tế thế giới và nhiều khó khăn khách quan, kinh tế của tỉnh vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá cao, bình quân đạt khoảng 9,17%/năm; quy mô GRDP không ngừng được mở rộng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hiện đại; năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện. Những kết quả đó phản ánh sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ tỉnh, sự điều hành quyết liệt của chính quyền các cấp và tinh thần thi đua lao động sáng tạo của toàn xã hội.

Nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò là nền tảng quan trọng của nền kinh tế. Từ truyền thống thâm canh lúa nước, Hưng Yên từng bước chuyển mạnh sang nền nông nghiệp hiện đại, ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn và liên kết theo chuỗi giá trị. Các vùng chuyên canh cây ăn quả, cây lương thực, rau màu, chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản công nghệ cao ngày càng được mở rộng; nhiều sản phẩm OCOP, nông sản đặc trưng mang thương hiệu Hưng Yên ngày càng khẳng định vị thế trên thị trường. Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đạt nhiều kết quả nổi bật, góp phần làm thay đổi toàn diện diện mạo nông thôn, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân.

Cùng với nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế. Tỉnh tập trung phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo; đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ hiện đại và giá trị gia tăng cao. Hệ thống khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quy hoạch và phát triển đồng bộ, trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều tập đoàn trong và ngoài nước, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu ngân sách và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.

Thương mại, dịch vụ và logistics phát triển nhanh cả về quy mô và chất lượng. Hoạt động thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, vận tải, du lịch từng bước đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế hiện đại. Với lợi thế vị trí địa lý nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, kết nối trực tiếp với Thủ đô Hà Nội và các trung tâm kinh tế lớn, Hưng Yên đang từng bước hình thành các trung tâm logistics, dịch vụ thương mại và chuỗi cung ứng hiện đại, tạo động lực mới cho tăng trưởng.

Sau khi hợp nhất tỉnh Hưng Yên và Thái Bình, không gian phát triển của tỉnh được mở rộng đáng kể với nhiều tiềm năng, lợi thế mới. Bên cạnh các trung tâm công nghiệp, đô thị và dịch vụ hiện có, tỉnh có thêm lợi thế về kinh tế biển, hệ thống cảng, vùng bãi bồi ven biển, nuôi trồng thủy sản và phát triển năng lượng sạch. Đây là điều kiện quan trọng để Hưng Yên phát triển nền kinh tế đa cực, đa ngành; hình thành các hành lang kinh tế, chuỗi liên kết sản xuất - logistics - xuất khẩu; nâng cao sức cạnh tranh và khả năng liên kết vùng trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Khắc ghi lời Bác về phát huy sáng kiến và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, tỉnh đặc biệt coi trọng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách được ban hành nhằm khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, chính quyền số và xã hội số; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản trị và đời sống. Đây được xác định là động lực quan trọng để nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong giai đoạn mới.

Hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư mạnh mẽ và đồng bộ. Nhiều tuyến giao thông chiến lược, khu công nghiệp, khu đô thị, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ

tầng số, hệ thống điện, nước, y tế, giáo dục, văn hóa được xây dựng và nâng cấp, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển lâu dài. Việc cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, đẩy nhanh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã góp phần thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư đến với Hưng Yên, tạo thêm nguồn lực cho phát triển.

Mục tiêu cao nhất của phát triển kinh tế luôn là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Thấm nhuần lời dạy của Bác “việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm”, Đảng bộ tỉnh luôn quan tâm thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững, chăm lo người có công, mở rộng bảo hiểm y tế, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và các dịch vụ xã hội. Thu nhập của người dân không ngừng được cải thiện; diện mạo đô thị và nông thôn ngày càng khởi sắc; môi trường sống từng bước được nâng cao; khoảng cách phát triển giữa các vùng trong tỉnh từng bước được thu hẹp, tạo điều kiện để mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của sự phát triển.

Nhìn lại chặng đường 80 năm qua, từ những cánh đồng tăng gia sản xuất theo lời kêu gọi của Bác đến một nền kinh tế năng động, hội nhập và phát triển bền vững hôm nay là minh chứng sinh động cho sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước và phát triển kinh tế vì hạnh phúc của Nhân dân. Phát huy truyền thống ấy, Đảng bộ và Nhân dân Hưng Yên tiếp tục khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên; xây dựng nền kinh tế hiện đại, xanh, số và bền vững; đưa Hưng Yên trở thành một cực tăng trưởng quan trọng của vùng Đồng bằng sông Hồng, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, hùng cường và thịnh vượng.

4. Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và xây dựng con người Hưng Yên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Người luôn khẳng định xây dựng chủ nghĩa xã hội phải bắt đầu từ xây dựng con người; phát triển kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Trong những lần về thăm Hưng Yên và Thái Bình, Bác không chỉ quan tâm đến sản xuất mà còn đặc biệt chú trọng công tác giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, xây dựng đời sống văn hóa mới, bồi dưỡng thế hệ trẻ và đào tạo đội ngũ cán bộ. Người căn dặn phải chăm lo sự nghiệp “trồng người”, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa có đạo đức, tri thức, sức khỏe, tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và Tổ quốc.

Khắc ghi lời Bác dạy, suốt 80 năm qua, Đảng bộ và Nhân dân Hưng Yên luôn xác định phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và xây dựng con người là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, là nền tảng quan trọng bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững của địa phương. Các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế luôn gắn với mục tiêu

nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương.

Là vùng đất giàu truyền thống văn hiến, hiếu học và cách mạng, Hưng Yên luôn coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Phát huy lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự nghiệp “trồng người”, tỉnh không ngừng đầu tư phát triển mạng lưới trường học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức tốt. Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được triển khai sâu rộng, tạo điều kiện để mọi người dân được học tập suốt đời. Truyền thống hiếu học của vùng đất Phố Hiến, Hưng Yên và Thái Bình tiếp tục được bồi đắp, trở thành nguồn lực quan trọng để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình hội nhập quốc tế.

Cùng với giáo dục, công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân luôn được các cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm. Hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở từng bước được củng cố và hiện đại hóa; chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao; nhiều kỹ thuật y học tiên tiến được ứng dụng hiệu quả; mạng lưới y tế dự phòng được tăng cường, góp phần kiểm soát tốt dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Việc mở rộng bảo hiểm y tế toàn dân, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế đã tạo điều kiện để người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ngày càng thuận lợi, công bằng và chất lượng hơn. Đây chính là sự cụ thể hóa lời dạy của Bác về việc “việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm”, lấy sức khỏe và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu của mọi chính sách phát triển.

Đảng bộ tỉnh luôn quan tâm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trên nền tảng những giá trị văn hóa đặc sắc của vùng đất Hưng Yên - Thái Bình. Hệ thống di tích lịch sử, văn hóa, các lễ hội truyền thống, làng nghề, nghệ thuật chèo, múa rối nước, hát trống quân cùng nhiều loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và quảng bá hình ảnh quê hương. Các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở tiếp tục được triển khai sâu rộng, góp phần hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân và xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng.

Việc xây dựng con người Hưng Yên được xác định là trung tâm của chiến lược phát triển văn hóa. Đó là con người có lòng yêu nước, có đạo đức, tri thức, ý thức chấp hành pháp luật, có khát vọng vươn lên, tinh thần đổi mới sáng tạo và trách nhiệm đối với cộng đồng. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được gắn chặt với xây dựng chuẩn mực đạo đức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; đồng thời lan tỏa nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội.

Công tác an sinh xã hội được triển khai đồng bộ với mục tiêu không để ai bị bỏ lại phía sau. Các chính sách đối với người có công với cách mạng, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật được thực hiện đầy đủ, kịp thời; nhiều chương trình hỗ trợ nhà ở, tạo việc làm, đào tạo nghề, giảm nghèo bền vững được triển khai hiệu quả. Đặc biệt, chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát được hoàn thành trước kế hoạch, thể hiện tinh thần nhân văn, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái của Nhân dân Hưng Yên.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, Hưng Yên tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực giáo dục, y tế và văn hóa. Hệ thống quản lý giáo dục thông minh, bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa, thư viện số, số hóa di sản văn hóa và các nền tảng học tập trực tuyến từng bước được triển khai, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công và mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức cho người dân. Đây không chỉ là yêu cầu của thời đại mà còn là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về không ngừng học tập, tiếp thu tiến bộ khoa học, kỹ thuật để phục vụ Nhân dân và phát triển đất nước.

Sau khi hợp nhất tỉnh Hưng Yên và Thái Bình, việc xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống càng có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố bản sắc, tăng cường sự gắn kết cộng đồng và khơi dậy niềm tự hào về quê hương. Những giá trị văn hiến của Phó Hiến, truyền thống hiếu học của Hưng Yên, bản sắc văn hóa đồng bằng ven biển, nghệ thuật chèo, múa rối nước, các lễ hội, làng nghề truyền thống và hệ thống di tích lịch sử cách mạng của hai địa phương tiếp tục được bảo tồn, phát huy, trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng để phát triển văn hóa, du lịch và xây dựng con người Hưng Yên trong thời kỳ mới.

Thực tiễn 80 năm qua đã khẳng định rằng, phát triển kinh tế chỉ thực sự bền vững khi gắn với phát triển văn hóa và con người. Đó cũng chính là tư tưởng xuyên suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh và là định hướng nhất quán của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên. Phát huy truyền thống văn hiến, hiếu học và cách mạng, tỉnh tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển giáo dục và y tế theo hướng hiện đại, nhân văn; chăm lo xây dựng con người Hưng Yên phát triển toàn diện, có bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, khát vọng cống hiến và năng lực hội nhập. Đây sẽ là nguồn lực quan trọng nhất để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Hưng Yên trở thành tỉnh phát triển nhanh, bền vững và giàu bản sắc trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

5. Tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - khơi dậy khát vọng phát triển Hưng Yên trong kỷ nguyên mới

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người vẫn luôn là ngọn đuốc soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đối với Hưng Yên, mười bốn lần Bác về thăm không chỉ để lại những kỷ niệm thiêng liêng, tình cảm sâu nặng, mà còn gửi gắm những lời căn dặn mang ý nghĩa chiến lược về xây dựng Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, phát triển sản

xuất, thực hành tiết kiệm, chăm lo đời sống Nhân dân, xây dựng văn hóa, bồi dưỡng con người và đội ngũ cán bộ. Tám mươi năm qua đã chứng minh, mỗi bước trưởng thành và phát triển của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hưng Yên đều gắn liền với quá trình học tập, vận dụng và hiện thực hóa những lời dạy của Người.

Khắc ghi lời Bác dạy, Đảng bộ Hưng Yên luôn xác định học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Việc học và làm theo Bác không chỉ nhằm bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, mà còn góp phần khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, đổi mới sáng tạo và khát vọng xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 01-KL/TW và các chuyên đề toàn khóa, chuyên đề hằng năm, các cấp ủy, tổ chức đảng trên địa bàn Hưng Yên và Thái Bình trước khi họp nhất đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa nội dung học tập và làm theo Bác phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tỉnh ủy đã ban hành các kế hoạch tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và thực hiện chuyên đề năm, gắn việc nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng với phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đồng thời biên soạn, phát hành hàng ngàn cuốn tài liệu phục vụ cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập.

Việc nghiên cứu, học tập được tổ chức nghiêm túc bằng nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng. Nội dung học tập và làm theo Bác được đưa vào sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề của cấp ủy, tổ chức đảng; được lồng ghép trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, học sinh và các tầng lớp Nhân dân.

Điểm nổi bật là việc học tập từng bước gắn chặt hơn với làm theo và thực hiện trách nhiệm nêu gương. Một trăm phần trăm đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch thực hiện chuyên đề năm; 100% cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện viết cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm; trên 80% đảng viên toàn tỉnh viết cam kết, số còn lại chủ yếu là đảng viên được miễn sinh hoạt. Các chi bộ, đảng bộ tiếp tục duy trì “Sổ ghi danh tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, qua đó kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng những việc làm tốt, những cách làm sáng tạo trong thực tiễn.

Việc làm theo Bác ngày càng được cụ thể hóa bằng những nhiệm vụ, phần việc thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ sở và chăm lo đời sống Nhân dân. Nhiều mô hình có ý nghĩa đã được triển

khai như “Tuyển đường không rác”, “Cụu chiến binh tự quản bảo vệ môi trường”, “Hàng cây cụu chiến binh tự quản”; các phong trào thực hiện việc tốt, phần việc ý nghĩa của hội viên phụ nữ; tọa đàm thanh niên, công nhân học tập và làm theo Bác; các cuộc vận động sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đoàn viên, thanh niên duy trì “Sổ vàng làm theo lời Bác”, “Nhật ký làm theo lời Bác”; thiếu nhi thi đua thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy. Những mô hình, việc làm bình dị nhưng thiết thực ấy đã góp phần đưa việc học tập và làm theo Bác đi vào đời sống xã hội, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đổi mới cả về nội dung và hình thức. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh duy trì các chuyên trang, chuyên mục về học tập và làm theo Bác, người tốt, việc tốt, người đảng viên hôm nay; tăng cường giới thiệu những mô hình mới, cách làm hay, những tập thể, cá nhân tiêu biểu. Nội dung về Bác được đưa vào Bản tin Thông báo nội bộ phục vụ sinh hoạt chi bộ hằng tháng, hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các chương trình văn hóa, văn nghệ, hoạt động về nguồn và giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Việc ứng dụng internet, mạng xã hội và các nền tảng số đã góp phần đưa những câu chuyện về Bác, những tấm gương học tập và làm theo Bác đến gần hơn với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Cùng với tuyên truyền, công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, biểu dương và khen thưởng được quan tâm. Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và 5 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW toàn tỉnh đã có hàng ngàn tập thể, cá nhân được Trung ương và các cấp, ngành, địa phương từ tỉnh đến xã biểu dương, khen thưởng. Nhiều mô hình, điển hình của tỉnh được lựa chọn, giới thiệu để xây dựng phim tài liệu, phục vụ triển lãm và biểu dương trong các phong trào thi đua yêu nước.

Qua thực tiễn triển khai, việc học tập và làm theo Bác đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên; đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; đổi mới phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc; nâng cao ý thức phục vụ Nhân dân; củng cố kỷ luật, kỷ cương và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ. Nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị đã gắn việc làm theo Bác với cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, chăm lo an sinh xã hội, thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Qua đó, việc học tập và làm theo Bác không chỉ dừng lại ở nhận thức hay những cam kết chung, mà từng bước trở thành hành động tự giác, thường xuyên trong công tác, lao động và đời sống.

Trên cơ sở những kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 13/7/2026, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 07-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”. Chỉ thị đặt ra yêu cầu chuyển mạnh từ học tập, nhận thức sang thực hành thường xuyên, tự giác, thiết thực; gắn việc học và thực hành theo Bác với chất lượng thực hiện nhiệm vụ, đạo đức công vụ và kết quả phục vụ Nhân dân.

Triển khai Chỉ thị số 07-CT/TW trên địa bàn tỉnh cần gắn chặt với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I và yêu cầu xây dựng, vận hành chính quyền địa phương hai cấp tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Việc học tập, thực hành theo Bác phải được cụ thể hóa trong xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa công vụ; trong tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; trong phương pháp làm việc dân chủ, khoa học, sâu sát thực tiễn, gần dân, trọng dân, lắng nghe và kịp thời giải quyết những kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Mỗi cơ quan, đơn vị cần lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, việc khó, khâu yếu và những vấn đề Nhân dân quan tâm để tập trung giải quyết, tạo chuyển biến và sản phẩm cụ thể.

Chỉ thị số 07-CT/TW đặc biệt đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu; lấy bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới, đạo đức công vụ, kỷ luật thực thi và tinh thần phục vụ Nhân dân làm những nội dung quan trọng để đánh giá. Đồng thời, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; tăng cường ứng dụng công nghệ số, lan tỏa các mô hình hay, điển hình tiên tiến và chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu, độc.

Công tác kiểm tra, giám sát cũng phải chuyển mạnh từ kiểm tra việc xây dựng kế hoạch, đăng ký học tập sang kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả giải quyết công việc và sự chuyển biến thực chất trong đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Kết quả thực hiện cam kết học tập, thực hành theo Bác cần được sử dụng làm căn cứ đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và xem xét trong công tác quy hoạch, đào tạo, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ.

Bước vào giai đoạn phát triển mới sau khi hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tỉnh có không gian phát triển rộng lớn hơn, nguồn lực và tiềm năng lớn hơn, nhưng đồng thời cũng phải giải quyết nhiều yêu cầu mới trong xây dựng tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương hai cấp, phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và Nhân dân. Trong bối cảnh đó, học tập và làm theo Bác phải trở thành nguồn động lực tinh thần thúc đẩy toàn tỉnh phát huy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng vươn lên.

Học tập Bác trong giai đoạn hiện nay không chỉ là học những lời Người dạy, mà quan trọng hơn là học phương pháp tư duy, phong cách làm việc, tinh thần gần dân, trọng dân, tin dân và hết lòng phục vụ Nhân dân. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cần lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, những vấn đề Nhân dân quan tâm để xây dựng kế hoạch làm theo Bác; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả công việc và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo. Việc học và làm theo Bác phải được thể hiện bằng quyết tâm xây dựng nền hành chính phục vụ, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đẩy mạnh khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chăm lo tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Trước hết, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu, phải thật sự tiên phong, gương mẫu, nói đi đôi với làm; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tư duy đổi mới, phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát cơ sở; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và dám đổi mới vì lợi ích chung. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân; kiên quyết khắc phục biểu hiện quan liêu, hành chính hóa, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; chống chủ nghĩa cá nhân, tham nhũng, lãng phí và tiêu cực.

Đồng thời, cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề; rà soát, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức phù hợp với từng cơ quan, đơn vị và chức trách của cán bộ, đảng viên. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, những tấm gương bình dị mà cao quý; lấy nhân tố tích cực để lan tỏa, cổ vũ cái tốt, cái đẹp, tạo thành phong trào thi đua sâu rộng trong toàn xã hội. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tăng cường, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện hình thức, làm qua loa, thiếu hiệu quả; lấy kết quả học tập, làm theo và nêu gương Bác làm một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng hằng năm.

Đối với các tầng lớp nhân dân, học tập và làm theo Bác cần được thể hiện bằng tinh thần yêu nước, trách nhiệm với cộng đồng, ý thức chấp hành pháp luật, cần cù lao động, tích cực học tập, đổi mới sáng tạo, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư đoàn kết, văn minh. Mỗi phong trào thi đua, mỗi công trình, mỗi sáng kiến, mỗi việc làm tốt, dù lớn hay nhỏ, đều là những biểu hiện sinh động của việc học tập và làm theo Bác trong cuộc sống hằng ngày. Qua đó, tiếp tục khơi dậy và phát huy truyền thống văn hiến, hiếu học, cần cù, sáng tạo, đoàn kết và nghĩa tình của con người Hưng Yên.

Nhìn lại chặng đường 80 năm kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh lần đầu về thăm Hưng Yên, có thể khẳng định rằng những lời căn dặn của Người luôn mang giá trị bền vững, là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn đồng hành cùng Đảng bộ và Nhân dân tỉnh trong mọi giai đoạn cách mạng. Từ những năm tháng kháng chiến gian khổ đến công cuộc đổi mới, từ xây dựng nông thôn mới đến phát triển công nghiệp hiện đại, từ việc xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đến khơi dậy khát vọng phát triển trong thời kỳ hội nhập, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn hiện diện như sợi chỉ đỏ xuyên suốt, định hướng mọi chủ trương, hành động và thành quả của địa phương. Phát huy truyền thống vẻ vang của quê hương, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh Hưng Yên tiếp tục đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường và khát vọng cống hiến; quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên

lần thứ I, xây dựng tỉnh Hưng Yên phát triển nhanh, bền vững, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc và hạnh phúc.

KẾT LUẬN

Mười bốn lần Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hưng Yên và Thái Bình là những dấu mốc đặc biệt, thể hiện tình cảm và sự quan tâm sâu sắc của Người đối với Đảng bộ và Nhân dân địa phương. Những lời căn dặn của Bác về xây dựng Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thi đua yêu nước, phát triển sản xuất, chăm lo đời sống Nhân dân, xây dựng văn hóa, con người và đội ngũ cán bộ đã trở thành di sản tinh thần vô giá, soi đường cho sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương.

Thực tiễn tám mươi năm qua khẳng định sức sống bền vững của tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh. Từ những năm tháng kháng chiến gian khổ đến công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Đảng bộ và Nhân dân Hưng Yên luôn phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước, cần cù, sáng tạo; biến lời Bác dạy thành các phong trào cách mạng, chương trình hành động và những kết quả thiết thực trên các lĩnh vực.

Bước vào giai đoạn phát triển mới sau hợp nhất, tỉnh Hưng Yên có quy mô, vị thế, tiềm năng và không gian phát triển lớn hơn, đồng thời đứng trước những nhiệm vụ và yêu cầu cao hơn. Việc tiếp tục học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh phải gắn chặt với xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; vận hành hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp; phát huy quyền làm chủ và sức mạnh của Nhân dân; đổi mới tư duy lãnh đạo, quản trị; đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

Kỷ niệm 80 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hưng Yên là dịp để mỗi tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và người dân biến tình cảm kính yêu Bác thành trách nhiệm và hành động cụ thể; lấy hiệu quả công việc, tinh thần phục vụ Nhân dân và những đóng góp thiết thực cho quê hương làm thước đo việc học tập, thực hành theo Người. Khắc ghi lời Bác, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh Hưng Yên tiếp tục đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên; quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, xứng đáng với niềm tin yêu và mong mỏi của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY